

TÀI LIỆU HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NGÀY 28 THÁNG 06 NĂM 2021



MỤC LỤC

---o0o---

1. Thông điệp của Hội đồng Quản trị.....	2
2. Tờ trình các nội dung trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021	5
3. Tờ trình thông qua ban kiểm tra tư cách cổ đông	7
4. Tờ trình thông qua Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.....	8
5. Tờ trình thông qua tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.....	9
6. Quy chế làm việc.....	11
7. Quy chế bầu cử.....	21
8. Chương trình Đại hội.....	28
9. Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	30
10. Phụ lục 1: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty.....	31
11. Tờ trình sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	128
12. Phụ lục 2: Dự Thảo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.....	129
13. Báo cáo hoạt động Hội đồng Quản trị.....	141
14. Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát	152
15. Báo cáo hoạt động Ban Tổng giám đốc	159
16. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính	168
17. Tờ trình phân phối lợi nhuận.....	169
18. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán.....	171
19. Tờ trình thông qua mức thù lao	172
20. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty.....	174
21. Phụ lục 3: Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty	175
22. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty	190
23. Phụ lục 4: Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty	191
24. Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	204
25. Thông báo bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	205
26. Phụ lục 5: Sơ Yếu Lý Lịch	208
27. Phụ lục 6: Đơn đề cử/Ứng cử.....	210
28. Chữ viết tắt	212

THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị cổ đông, các quý vị đại biểu và toàn thể quý vị !

Năm 2020, nền kinh tế Việt Nam và thế giới diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 bùng phát tạo cú sốc lớn làm kinh tế thế giới và thương mại toàn cầu suy thoái sâu. Trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực năm 2019 thì kinh tế xã hội đối mặt với không ít khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh và tình hình thời tiết diễn biến bất thường. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ ngành thực hiện hàng loạt các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh đồng thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển kinh tế. Nhờ đó mà bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam được duy trì được ổn định, GDP tăng 2,91%, thuộc nhóm tăng trưởng cao nhất thế giới.

Ngành xi măng nói chung và Vicem Hà Tiên nói riêng cũng đã trải qua một năm đầy khó khăn. Dưới tác động của dịch bệnh và tình hình thời tiết diễn biến bất thường làm nhu cầu xi măng sụt giảm. Nhu cầu xi măng phía Nam năm 2020 là 21,1 triệu tấn, giảm 9,3% so với cùng kỳ. Trong đó, xi măng bao giảm 10,9%, xi măng rời giảm 6,5%. Xu hướng dịch chuyển từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng thể hiện rõ nét.

Tại thời điểm lập kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Đại hội Đồng cổ đông năm 2020 dự báo tăng trưởng ngành xi măng năm 2020 vào khoảng 3% với triển vọng GDP đạt 6,8%, các vướng mắc đầu tư công được đẩy mạnh tháo gỡ, các dự án lớn mới được triển khai thi công; nhu cầu xi măng các tháng cuối năm sẽ tăng mạnh tạo đà cho tăng trưởng cho năm sau; tuy nhiên, thực tế nhu cầu xi măng phía Nam các tháng cuối năm 2019 lại đi ngược với dự báo và chu kỳ thường lệ. Quý 4/2019, nhu cầu giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước, xu hướng giảm này tiếp tục kéo dài qua các tháng đầu năm 2020.

Trước những khó khăn và thách thức như vậy, tập thể lãnh đạo công ty đã có những chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp quản lý, điều hành..., động viên sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ công nhân viên công ty đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tiết giảm chi phí, nên đã giảm thiểu các tác động tiêu cực tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của công ty cụ thể như sau:

- Tổng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ đạt 7,21 triệu tấn, đạt 92,06% kế hoạch năm, giảm 6,8% so cùng kỳ năm 2019.

- Doanh thu thuần đạt 7.962,63 tỷ đồng, đạt 92,76% kế hoạch năm và giảm 9,9% so với cùng kỳ năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 766,93 tỷ đồng, đạt 92,40% kế hoạch năm và giảm 17,29% so với cùng kỳ năm 2019.
- Tiền lương bình quân của người lao động đạt 17,61 triệu đồng/người/tháng.

Kính thưa các quý vị !

Tình hình kinh tế năm 2021 dự báo vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó đoán định, khi dịch COVID-19 tiếp tục bùng phát đợt 3, đợt 4 ở nước ta, trên thế giới việc sản xuất/tiếp cận/cung ứng và tiêm vắc xin ngừa COVID-19 cũng còn có nhiều khó khăn và cần có thời gian, nên sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng đến hoạt động thương mại quốc tế, chuỗi cung ứng toàn cầu, kéo theo giá cả một số nguyên, nhiên vật liệu và dịch vụ tăng cao. Thêm vào đó, tình hình hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở, lũ lụt ngày càng diễn biến khó lường, kéo dài, gây ảnh hưởng nặng nề đến đời sống của người dân, kinh tế - xã hội địa phương và nhu cầu xây dựng trong nước.

Năm 2021 Chính phủ đặt mục tiêu GDP tăng trưởng 6,5%, CPI bình quân tăng khoảng 4%, ngành xi măng dự báo tăng trưởng từ 3 - 5%.

Việc khởi công các dự án thành phần đoạn phía Đông của tuyến cao tốc Bắc Nam từ cuối tháng 9/2020 và một số dự án mới tới đây, cùng với hiệu ứng cộng hưởng của hàng loạt các dự án sân bay, cảng biển, khu công nghiệp, đô thị liên quan kỳ vọng sẽ góp phần phục hồi và tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ xi măng từ năm 2021.

Với bối cảnh như vậy, năm 2021 công ty đưa ra các mục tiêu và định hướng sản xuất kinh doanh chính như sau:

- Sản xuất và tiêu thụ: 7.510.000 tấn sản phẩm, tăng 4,2% so với năm 2020
- Doanh thu thuần: 8.073,62 tỷ đồng, tăng 1,39 % so với năm 2020
- Lợi nhuận trước thuế: 815 tỷ đồng, tăng 6,27% so với năm 2020

Về đầu tư xây dựng, công ty sẽ tập trung triển khai thực hiện một số dự án đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm phát thải, bảo vệ môi trường và các dự án mở nguyên liệu để đảm bảo nguồn nguyên liệu cho sản xuất ổn định, lâu dài, như dự án Nâng cao năng lực nghiền xi măng tại nhà máy xi măng Kiên Lương, dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện tại nhà máy xi măng Bình Phước, các dự án mở nguyên liệu tại Kiên Lương, Bình Phước,... Dự án Đốt rác thải làm nhiên liệu thay thế tại nhà máy xi măng Kiên Lương đi vào hoạt động.

Kính thưa các Quý vị !

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời tri ân, lời cảm ơn sâu sắc đến Quý cổ đông đã luôn tin tưởng, ủng hộ, cổ vũ và đồng hành cùng với công ty trong suốt thời gian qua, vì một VICEM Hà Tiên phát triển bền vững và thịnh vượng!

Trên hành trình của mình, công ty luôn mong muốn và sẵn sàng đón nhận cơ hội hợp tác với Quý Cổ đông, Khách hàng, Đối tác... trong và ngoài nước để cùng nhau phát triển.

Xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đình Quang Dũng

TỜ TRÌNH
Về việc các nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021
để biểu quyết thông qua tại Đại hội

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 các nội dung trình Đại hội thảo luận và thông qua như sau:

1. Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Tờ trình thông qua tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến.
3. Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.
4. Quy chế làm việc Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2021.
5. Quy chế bầu cử.
6. Chương trình Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2021.
7. Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.
8. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
9. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và phương hướng hoạt động năm 2021.
10. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và kế hoạch năm 2021.
11. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.
12. Tờ trình của Hội đồng Quản trị về Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán.
13. Tờ trình của Hội đồng Quản trị về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020.
14. Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

15. Tờ trình của Hội đồng Quản trị về mức chi trả thù lao năm 2020 và kế hoạch chi thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký.
16. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
17. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.
18. Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
19. Thông báo bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2018–2023
20. Dự thảo Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.
21. Dự thảo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.

(Chi tiết trình bày tại các phụ lục đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TKHĐQT, P.TCKT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đình Quang Dũng

Số: /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua ban kiểm tra tư cách cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc thông qua ban kiểm tra tư cách cổ đông, như sau:

1. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

1. Ông Ngô Nguyễn Thuận An NV VP Công Đoàn Trưởng ban

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đã ký

Đình Quang Dũng

Số: /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu và bầu cử

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc thông qua Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Bầu cử, như sau:

1. CHỦ TỊCH ĐOÀN:

- | | | |
|--------------------------|------------------------|---------|
| 1. Ông Đinh Quang Dũng | CT HĐQT | Chủ tọa |
| 2. Ông Lưu Đình Cường | TV HĐQT/Tổng Giám đốc | |
| 3. Ông Nguyễn Văn Lập | TV HĐQT/TP.P Kỹ Thuật | |
| 4. Ông Nguyễn Văn Chuyên | TV HĐQT | |
| 5. Ông Bùi Nguyên Quỳnh | TV HĐQT/Kế Toán Trưởng | |
| 6. Ông Phan Xuân Hiệu | TV HĐQT | |

2. THƯ KÝ ĐOÀN

- | | | |
|-----------------------------|------------|------------|
| 1. Ông Trần Nguyễn Huy Hùng | PP. P.TCKT | Trưởng ban |
|-----------------------------|------------|------------|

3. BAN KIỂM PHIẾU, BẦU CỬ

- | | | |
|----------------------------|-----------------|------------|
| 1. Ông Ngô Nguyễn Thuận An | NV VP Công Đoàn | Trưởng ban |
|----------------------------|-----------------|------------|

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Đinh Quang Dũng

Số: /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật chứng khoán số 54/2019/QH14;

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1;
Căn cứ tình hình thực tế,*

Thực hiện theo Khoản 2 Điều 56 Điều lệ Công ty năm 2018 quy định “ Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty”.

Theo đó, thực hiện theo các quy định của Pháp luật hiện hành.

- Tại điểm c khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp năm 2020 có quy định về quyền dự họp của Đại hội đồng cổ đông. Trong đó, Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp “ Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác”.

- Tại điểm b khoản 2 Điều 41 Luật chứng khoán 2019 quy định “ Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty”.

- Tại khoản 3 Điều 273 Nghị định 155 hướng dẫn Luật chứng khoán quy định “Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại

hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty”.

Từ những căn cứ nêu trên, tuân thủ theo quy định về việc đảm bảo an toàn trong tình hình dịch bệnh Covid-19 và để đảm bảo cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành trong thời hạn quy định, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Đình Quang Dũng

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN 1
Ngày 28/06/2021**

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN 1

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1
- HĐQT : Hội đồng quản trị

- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*)
- Hệ thống livestream : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp cuộc họp ĐHĐCĐ trên website <https://ezgsm.fpts.com.vn> và www.youtube.com

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết¹.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bằng hình thức trực tuyến

5.1. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt ngày 26/03/2021 đều có quyền tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

¹ Khoản 1 Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thông qua ngày 26/04/2018.

5.2. Cổ đông sẽ được cung cấp tài khoản truy cập qua thư mời tham gia Đại hội và thực hiện việc bỏ phiếu điện tử. Tài khoản truy cập để tham gia Đại hội và bỏ phiếu điện tử có thể sử dụng cùng một tài khoản.

5.3. Cổ đông được coi là tham dự Đại hội khi đáp ứng được các điều kiện sau đây:

- Cổ đông có quyền tham dự Đại hội trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử các vấn đề tại Đại hội.
- Thực hiện đăng nhập vào hệ thống qua tài khoản truy cập để tham dự họp trực tuyến và biểu quyết thông qua bỏ phiếu điện tử.
- Các cổ đông không đáp ứng được các điều kiện để tham dự tại cuộc họp Đại hội trực tuyến được coi là không tham dự Đại hội. Tỷ lệ cổ đông dự họp được tính bằng số cổ đông tham dự Đại hội trên tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

5.4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia Đại hội trực tuyến:

- Cổ đông đã tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử. Cổ đông có thể theo dõi nội dung, diễn biến đại hội thông qua hệ thống phát truyền hình trực tuyến của Công ty và tham gia trao đổi, hỏi đáp trực tuyến về các vấn đề tại Đại hội theo chương trình Đại hội đã được thông qua.
- Cổ đông đăng nhập muộn sau khi Đại hội đã diễn ra có quyền tham gia và biểu quyết ngay đối với những nội dung chưa biểu quyết, nhưng hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
- Cổ đông có trách nhiệm bảo mật tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cung cấp để tham dự Đại hội để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông công nhận kết quả bỏ phiếu thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử do Đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cung cấp.
- Khi tham dự trực tuyến, Cổ đông lưu ý:
 - Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - Cách thức thực hiện: Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp quy định để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 06 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 05 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Đinh Quang Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Lưu Đình Cường	TV HĐQT/Tổng Giám Đốc
3	Ông Nguyễn Văn Lập	TV HĐQT/TP.P Kỹ Thuật
4	Ông Nguyễn Văn Chuyên	TV HĐQT
5	Ông Bùi Nguyên Quỳnh	TV HĐQT/Kế Toán Trưởng
6	Ông Phan Xuân Hiệu	TV HĐQT

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Điều khiển Đại Hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại Hội thông qua.
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội.
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có).

- Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội.
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
- Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 01 người, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Ngô Nguyễn Thuận An	NV VP Công Đoàn

- Nhiệm vụ:

- Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
- Phối hợp với Ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 01 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Ban Thư ký do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Trần Nguyễn Huy Hùng	PP.P.TCKT

- Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.

- Ghi chép Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu (kiểm phiếu, bầu cử)

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 01 người.
- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Ngô Nguyễn Thuận An	NV VP Công Đoàn

- Nhiệm vụ:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.
- Chỉ có Cổ đông mới được tham gia thảo luận.
- Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - Cổ đông có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link: <https://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email (chỉ chấp nhận email gửi do Cổ đông đã đăng ký) về địa chỉ: trannguyenhuyhung@hatien1.com.vn (trước giờ thảo luận).
 - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Cổ đông và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Cổ đông.

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 12. Thảo luận, biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Cổ đông có thể bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <https://ezgsm.fpts.com.vn>

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại quy chế bầu cử).
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp Cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
 - Trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
 - Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
 - Các nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Tờ trình về việc thông qua tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu; Chương trình

Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 26/06/2021 đến khi Ban tổ chức thông báo kết thúc thời gian biểu quyết các nội dung lần thứ 01.

- Các nội dung biểu quyết lần thứ 02 (gồm Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Tờ trình về việc ban hành mới Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 26/06/2021 đến khi Ban tổ chức thông báo kết thúc thời gian biểu quyết các nội dung lần thứ 02.
- Các nội dung biểu quyết lần thứ 03 (gồm các Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc; các Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị; các Báo cáo của Ban Kiểm Soát và thông qua nội dung các Tờ trình, thông báo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 26/06/2021 đến khi Ban tổ chức thông báo kết thúc thời gian biểu quyết các nội dung lần thứ 03.
- Nội dung Bầu cử: Đại biểu thực hiện bầu cử từ 10h00 ngày 26/06/2021 đến khi Ban tổ chức thông báo kết thúc thời gian bầu cử.
- Các nội dung biểu quyết lần thứ 04 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 26/06/2021 đến khi Ban tổ chức thông báo kết thúc thời gian biểu quyết các nội dung lần thứ 04.
- Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thể lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 26/03/2021) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 381.541.911 cổ phần tương đương với 381.541.911 quyền biểu quyết.

Đối với hình thức biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người được ủy quyền dự họp tại cuộc họp ĐHĐCĐ, quyết định sẽ được thông qua khi có từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2021 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Đình Quang Dũng

DỰ THẢO

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN 1**

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN 1
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng Quản trị tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHCĐ : Đại hội cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2018 – 2023

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 25 Điều lệ công ty)

Các cổ đông/ nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử Người vào Hội đồng quản trị.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14).
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

Ứng cử viên tham gia thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại theo Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh Nghiệp quy định, cụ thể:

Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định.
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty.
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14).
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Đại biểu tham dự trực tuyến truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể ở Quy chế làm việc).

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể ở quy chế làm việc).

VI. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là **Phiếu bầu cử trực tuyến**

Trong trường hợp, cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

VII. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
 - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.
- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết quả kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

2. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

IX. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT (*theo mẫu*).
- Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (*nếu có*).
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong điều lệ công ty quy định.
- Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 trước **16h00 ngày 26/06/2021** theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1

Địa chỉ : 360 Bến Chương Dương, P.Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 368 363 - Fax: (028) 38 361 278

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử thành viên để bầu **bổ sung thành viên** vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Đinh Quang Dũng

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

TT	Nội dung	Thời gian
I. Đón đại biểu, khách mời và cổ đông :		
1	Đón đại biểu, khách mời và cổ đông	08g00 - 08g30
2	Đăng ký danh sách cổ đông, nhận tài liệu, thẻ biểu quyết	
II. Thủ tục khai mạc :		
1	Tuyên bố lý do	08g30 - 08g45
2	Giới thiệu đại biểu và khách mời	
3	Thông qua ban kiểm tra tư cách cổ đông	
4	Báo cáo xác nhận tư cách Đại biểu cổ đông tham dự Đại hội	
5	Trình đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu	08g45 - 09g00
6	Thông qua tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến	
7	Thông qua thể thức biểu quyết và quy chế làm việc Đại hội	
8	Thông qua Quy chế bầu cử	
9	Thông qua chương trình Đại hội	
III. Nội dung chương trình Đại Hội :		
1	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty	09g00 - 09g30
2	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty	
3	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020	09g30 - 10g00
4	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020	
5	Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021	
6	Trình đại Hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung tờ trình :	10g00 - 10g20

TT	Nội dung	Thời gian
	6.1 Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán	
	6.2 Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020	
	6.3 Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021	
	6.4 Tờ trình thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, Thư ký và BKS năm 2020 và kế hoạch thù lao năm 2021	
	6.5 Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT	
	6.6 Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty	
	6.7 Tờ trình Miễn nhiệm thành viên HĐQT	
	6.8 Thông báo bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023	
7	Cổ đông thảo luận các nội dung nêu trên	10g20 - 10g30
8	Biểu quyết các nội dung của Chương trình đại hội	10g30 - 10g45
9	Thê lệ bầu cử HĐQT:	
	- Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử	10g45 - 10g50
	- Tiến hành bầu cử.	
10	Giải lao	10g50 - 11g00
11	Báo cáo kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT thời gian còn lại nhiệm kỳ 2018 – 2023	10g00 - 11g10
12	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị ra mắt ĐHĐCĐ	11g10 - 11g15
13	Báo cáo các nội dung đã thông qua trong Biên bản họp	11g15 - 11g30
14	Thông qua Nghị Quyết Đại Hội	
IV. Bế mạc :		

Số: /TTr-HDQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị Định Số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1.

Thực hiện theo các Quy định nêu trên, nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 cần được sửa đổi, bổ sung phù hợp với nội dung của các văn bản pháp luật nêu trên và nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi bổ sung toàn văn Điều lệ theo các quy định pháp luật. Trong đó, so với Điều lệ cũ, Điều lệ mới tăng thêm 3 điều (bao gồm Điều 39, 40 và Điều 41) tại phần Quy định về Ban kiểm soát. (đính kèm Phụ lục 1 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đã ký

Đinh Quang Dũng

PHỤ LỤC 1
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
1	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>Tại “Khoản 1, Điều 1” quy định:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp, được quy định tại Điều 6 Điều lệ này.</p> <p>b. "Luật doanh nghiệp" là. Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010.</p> <p>d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đăng ký kinh doanh) lần đầu.</p> <p>g. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là thành viên được quy định khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với các điều khoản tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p> <p>Điều 1 Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>Tại “khoản 1, Điều 1” điều chỉnh như sau:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp, được quy định tại Điều 6 Điều lệ này.</p> <p>b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.</p> <p>d. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu.</p> <p>g. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là thành viên được quy định khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.</p> <p>i. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty (theo quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán).</p> <p>m. "Quy chế nội bộ về quản trị Công ty" là Quy chế được xây dựng theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính.</p>		<p>h. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán.</p> <p>i. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p> <p>m. "Quy chế nội bộ về quản trị Công ty" là Quy chế được xây dựng theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.</p>
2	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>Tại "khoản 3" quy định:</p> <p>Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <p>Tại "khoản 5" quy định:</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời</p>		<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>Điều chỉnh "Khoản 3" như sau:</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính</p> <p>Tại "khoản 5" điều chỉnh như sau:</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	hạn		
3	<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p> <p>Tại “Điều 5” quy định</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>		<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p> <p>Tại “Điều 5” điều chỉnh:</p> <p>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.</p>
4	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>Tại “khoản 2” quy định :</p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 7, Điều lệ mẫu được ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>Tại “khoản 2” điều chỉnh lại như sau như sau:</p> <p>1. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>120 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Tại “khoản 4” quy định:</p> <p>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty</p>		<p>Tại “khoản 4” điều chỉnh như sau:</p> <p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác.</p> <p>b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>
5	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần.</p> <p>Tại “Khoản 1,2,4,5” quy định như sau:</p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho</p>	<p>Cập nhật Điều khoản theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần.</p> <p>Tại “Khoản 1,2,4,5” điều chỉnh như sau:</p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>Công ty.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là mười (10) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh bằng lãi suất tiền gửi của cá nhân kỳ hạn 01 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ</p>		<p>toán đầy đủ.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	phiếu vào thời điểm thu hồi.		cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
5	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>Bổ nội dung Khoản 1</p> <p>Tại “khoản 2” quy định:</p> <p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>Tại “điểm a” quy định:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.</p> <p>Tại “điểm c” quy định:</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/TT-BTC ngày 31/12/2020 và khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>Tại “khoản 1” điều chỉnh như sau:</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>Tại “điểm a” điều chỉnh như sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.</p> <p>Tại “điểm c” điều chỉnh như sau:</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật liên quan.</p> <p>Tại “điểm d” điều chỉnh như sau:</p> <p>d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>Tại “điểm d” quy định:</p> <p>d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu.</p> <p>Tại “điểm e” quy định:</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.</p> <p>Tại “điểm f” quy định:</p> <p>f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Tại “điểm h” quy định:</p> <p>h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các</p>		<p>từng cổ đông trong Công ty.</p> <p>Tại “điểm e” điều chỉnh như sau:</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.</p> <p>Tại “điểm f” điều chỉnh như sau:</p> <p>f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.</p> <p>Tại “điểm h” điều chỉnh như sau:</p> <p>h. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật.</p> <p>Tại “điểm i” quy định:</p> <p>i.-Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Chưa có các “điểm k,l,m”</p>		<p>Tại “điểm i” điều chỉnh:</p> <p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Bổ sung các “điểm k,l, m” như sau:</p> <p>k. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>l. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>m. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>
	Không quy định về cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu 5%	Điều chỉnh theo Điều 12, điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư	Bổ sung “khoản 3” quy định: 3.Cổ đông hoặc nhóm cổ

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	tổng số cổ phần phổ thông	<p>116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020</p> <p>Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	<p>đồng sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty.</p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
	Điều chỉnh toàn bộ nội dung “khoản 3”	<p>Điều chỉnh theo Điều 12, điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.</p> <p>Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	<p>Điều chỉnh toàn bộ nội dung khoản 3 như sau:</p> <p>“Khoản 3” quy định:</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đề cử.</p>
6	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Điều chỉnh toàn bộ nội dung Điều 13</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 13, điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	<p>Điều 13. Nghĩa vụ Cổ đông</p> <p>Điều chỉnh “Điều 13” như sau:</p> <p>Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. 2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>ra.</p> <p>3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư,</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>fax, thư điện tử;</p> <p>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</p> <p>7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p>8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
7	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Tại “khoản 1” quy định:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Tại “khoản 1” điều chỉnh bổ sung như sau:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>năm tài chính.</p> <p>Bổ sung thêm nội dung tại “khoản 1”.</p> <p>Tại “khoản 3” quy định:</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>Tại “điểm e” quy định:</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>		<p>chính.</p> <p>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam</p> <p>Tại “khoản 3” điều chỉnh:</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>Tại “điểm e” điều chỉnh như sau:</p> <p>e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>Tại “điểm b” điều chỉnh như</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>Tại “điểm b” quy định:</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Tại “điểm c” quy định:</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ</p>		<p>sau:</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp.</p> <p>Tại “điểm c” điều chỉnh như sau:</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>đồng được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại</p> <p>Chưa có “điểm d”</p>		<p>đồng chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> <p>Bổ sung “điểm d” quy định như sau:</p> <p>d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>
	Chưa có “khoản 5”		<p>Bổ sung “khoản 5” như sau:</p> <p>5. Trường hợp bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không thuộc trường hợp quy định tại điểm c, khoản 3, điều này thì việc thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát có thể thực hiện theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức trực tuyến, các hình thức khác.</p>
8	Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.		Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.
	<p>Tại “khoản 1” quy định:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 15, Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày</p>	<p>Tại “Khoản 1” điều chỉnh lại như sau:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty</p>	<p>31/12/2020 và Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p>	<p>a. Thông qua định hướng phát triển của công ty;</p> <p>b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>d. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;</p> <p>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị,</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>Ban kiểm soát;</p> <p>1. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p>
	<p>Tại “khoản 2” quy định:</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>đ. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p>		<p>Tại “khoản 2” điều chỉnh lại như sau:</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của</p> <p>Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi</p>		<p>của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>		<p>cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>p. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>Điều chỉnh bổ nội dung khoản 3</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật;</p>		<p>155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
9	Điều 16. Đại diện theo ủy quyền		Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông
	<p>Tại “khoản 1” quy định:</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 16 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	<p>Tại “khoản 1” điều chỉnh như sau:</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p>
	<p>Tại “khoản 2” quy định:</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 16 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p>	<p>Tại “khoản 2” điều chỉnh như sau:</p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 10 người đại diện.</p>		<p>phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>
	<p>Tại “khoản 3” quy định:</p> <p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	.	<p>Điều chỉnh bỏ “khoản 3”</p>
	<p>Tại “khoản 4” quy định:</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được</p>		<p>Tại “khoản 3” (điều chỉnh thứ tự) quy định như sau:</p> <p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>		<p>hợp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>
10	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>Tại “khoản 1” quy định:</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua, đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 17 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>Tại “khoản 1” điều chỉnh sau:</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCD ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCD thường niên ngày 28/06/2021
	<p>quyết thông qua.</p> <p>Tại “Khoản 2” quy định;</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.</p>		<p>quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nên được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trên lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>Điều chỉnh số thứ tự thành “khoản 3”</p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.</p>
11	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều chỉnh toàn bộ nội dung “khoản 1”</p>	<p>Điều chỉnh theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Tại “khoản 1” điều chỉnh như sau:</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>Tại “khoản 2” quy định:</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>Tại “điểm a” quy định:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>Tại “khoản 3” quy định:</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ</p>		<p>này.</p> <p>Tại “khoản 2” điều chỉnh lại như sau:</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây</p> <p>Tại “điểm a” điều chỉnh như sau:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>Tại “khoản 3” điều chỉnh như sau:</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>Tại “điểm b” quy định:</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên</p>		<p>một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>Tại “điểm b” điều chỉnh như sau:</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát</p>
	<p>Tại “điểm d” quy định:</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p>		<p>Điều chỉnh bỏ “điểm d”</p>
	<p>Tại “khoản 4” quy định:</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề</p>		<p>Tại “khoản 4” điều chỉnh như sau:</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp</p>		<p>vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>Tại nội dung điểm a,b, khoản 5” quy định:</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% (mười phần trăm) cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>Chưa có “khoản 6”</p>	<p>Bổ sung khoản 6 theo Thông tư 116/2020/TT-BTC về quản trị công ty đại chúng.</p>	<p>Quy định tại “điểm a,b, khoản 5 ” điều chỉnh như sau:</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này.</p> <p>Bổ sung “khoản 6” như sau:</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
12	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Tại “ Khoản 1” quy định</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>Tại “khoản 2, khoản 3” quy định:</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp.</p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng [ba mươi (30)] phút kể từ thời</p>	<p>Điều chỉnh theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều chỉnh “ Khoản 1” như sau:</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>Điều chỉnh tại “khoản 2, khoản 3” như sau:</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng [hai mươi (20)] ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>		<p>phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>
13	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>		<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>
	<p>Tại Điều 20 quy định:</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 20 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	<p>Điều chỉnh “Điều 20” như sau:</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCD ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCD thường niên ngày 28/06/2021
	<p>đồng đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch</p>		<p>và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu</p>		<p>quy định như sau:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>tham dự.</p> <p>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p> <p>8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.</p> <p>9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi</p>		<p>Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>6. Cổ đông hoặc người</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>người có mặt tại các địa điểm họp; e. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể: a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này. 11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu</p>		<p>được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</p> <p>12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>		<p>đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020</p>
	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 21 quy định:</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định</p>	<p>Điều 21 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.</p> <p>“Điều 21” được điều chỉnh như sau:</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>e. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;</p> <p>d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; giao dịch</p>		<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d. Giao dịch mua, bán tài sản; hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>mua, bán tài sản; hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định</p>		<p>tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>
14	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều chỉnh theo Điều 22 lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
	Điều chỉnh toàn bộ nội dung “Điều 22”		<p>“Điều 22” quy định như sau:</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>đồng được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 147 Luật Doanh nghiệp. 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này. 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b.Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5.Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a.Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b.Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c.Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
15	<p>Tại điều 23 quy định:</p> <p>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 23 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	<p>Điều chỉnh Tại điều 23 như sau:</p> <p>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>
	<p>Tại “khoản 1” quy định:</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau</p>		<p>Điều chỉnh “khoản 1” như sau:</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>đây:</p> <p>Tại “điểm i” quy định:</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p>		<p>sau đây:</p> <p>Tại “điểm i” điều chỉnh như sau:</p> <p>i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p>
	<p>Điều chỉnh bỏ nội dung các “khoản 3,4,5”</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về</p>	<p>Điều chỉnh theo khoản 5,6 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	<p>Thay thế “khoản 3,4” quy định như sau:</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm</p> <p>chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</p>		<p>đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>
16	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Tại “khoản 2” quy định:</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày quyết định của Tòa án hoặc trọng tài có hiệu lực theo trình tự, thủ</p>	<p>Điều chỉnh theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều chỉnh “khoản 2” như sau:</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.		
17	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	Điều chỉnh theo Điều 25 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị
	<p>Tại “ Điều 25” quy định:</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p>		<p>Tại Điều 25 điều chỉnh:</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b. Trình độ chuyên môn;</p> <p>c. Quá trình công tác;</p> <p>d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>b. Trình độ học vấn;</p> <p>c. Trình độ chuyên môn;</p> <p>d. Quá trình công tác;</p> <p>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng</p>		<p>e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</p> <p>f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p>		<p>khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>
18	Điều 26. Cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Điều chỉnh theo Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và Điều 154, 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
	<p>“Khoản 1” quy định như sau:</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội</p>		<p>“Khoản 1” điều chỉnh như sau:</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>đồng quản trị là 07 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>Bổ sung nội dung “khoản 2”</p> <p>“Khoản 2,3” quy định như sau:</p> <p>2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp; – Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty; – Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác. – Thành viên Hội đồng quản 		<p>đồng quản trị là 07 người.</p> <p>“Khoản 2” điều chỉnh như sau:</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>“Khoản 3,4” điều chỉnh như sau:</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.</p> <p>b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>— Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liên trước đó.</p> <p>— Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>— Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;</p> <p>— Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</p> <p>— Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05</p>		<p>thành viên;</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; - Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCD ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCD thường niên ngày 28/06/2021
	<p>năm liền trước đó.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đơn từ chức;</p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>1.</p>		
19	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Điều chỉnh toàn bộ nội dung “Điều 27”</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 27 Điều lệ mẫu quy định tại</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Tại Điều 27 điều chỉnh lại như sau:</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Bổ nhiệm và miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; quyết định mức lương và các quyền lợi khác đối với các chức danh: Tổng giám đốc; Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng;</p> <p>e. Thông qua chủ trương đề Tổng giám đốc quyết định</p>	<p>Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</p>	<p>toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCD ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCD thường niên ngày 28/06/2021
	<p>tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và</p> <p>phụ cấp đối với chức danh Trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương;</p> <p>f. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;</p> <p>g. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>h. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>i. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>j. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>k. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và</p>		<p>hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 10% trở lên đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>công nghệ;</p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 10% trở lên đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;</p> <p>n. Công bố danh mục và ban hành các Quy chế nội bộ của Công ty do Hội đồng quản trị ban hành;</p> <p>o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp</p> <p>Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>p. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>q. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>r. Đề xuất việc phát hành</p>		<p>những người đó;</p> <p>j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>s. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>t. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>u. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất;</p> <p>v. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>e. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định</p>		<p>đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị phải đảm bảo có các nội dung sau Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Cụ thể các nội dung như sau:</p> <p>a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp;</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCD ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCD thường niên ngày 28/06/2021
	<p>việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch.</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p>		<p>b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;</p> <p>f. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;</p> <p>i. Các kế hoạch trong tương lai.</p> <p>4. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCD ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCD thường niên ngày 28/06/2021
	<p>j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc (Ban Giám đốc) và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty</p>		<p>Công ty.</p>
20	<p>Điều 28 Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>“Khoản 1” quy định như</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 28 Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020</p>	<p>Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều chỉnh nội dung “khoản</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>sau:</p> <p>1)Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>“Khoản 2” quy định như sau:</p> <p>1. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p> <p>Không có “khoản 5,6”</p>		<p>1” như sau:</p> <p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>Điều chỉnh nội dung “khoản 2” như sau:</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>Bổ sung “khoản 5,6” quy định như sau:</p> <p>5. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>
21	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Điều chỉnh thay đổi toàn bộ nội dung điều 29.</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo</p>	<p>Điều chỉnh lại theo Điều 29 Điều lệ mẫu ban hành theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và Điều 156 Luật Doanh Nghiệp</p>	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Tại điều 29 được sửa đổi như sau:</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể làm việc chuyên trách tại Công ty</p>		<p>đồng quản trị;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
22	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Tại các “khoản 3,4,5,6,7,8,9,10,11,” quy định:</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 30 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Điều chỉnh nội dung các “khoản 3,4,5,6,7,8,9,10,11,” như sau: Có điều chỉnh số thứ tự</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Ban kiểm soát;</p> <p>b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;</p> <p>e. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>Bỏ nội dung khoản 5,6 quy định:</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản</p>	<p>31/12/2020 và Điều 157 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14</p>	<p>trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>Các đề nghị nêu trên phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>Điều chỉnh nội dung tại</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>trị.</p> <p>Tại “Khoản 7” quy định:</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p> <p>Tại các “khoản 8,9,11” quy</p>		<p>“Khoản 7” (chỉnh sửa lại thứ tự thành điều 5) như sau:</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>Điều chỉnh và bổ sung nội dung các “khoản 8,9, 11” (có thay đổi số thứ tự cho phù hợp) được quy định lại như sau như sau:</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>định</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p>		<p>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 9 Điều này;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có</p>		<p>hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.</p> <p>9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>e. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng; trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể</p>		

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCD ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCD thường niên ngày 28/06/2021
	<p>trong hợp đồng đó;</p> <p>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>		
23	<p>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>Tại “khoản 1” quy định:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Tại “khoản 2” quy định:</p> <p>2. Việc thực thi quyết định</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 31 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020</p>	<p>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>Tại “Khoản 1” điều chỉnh như sau:</p> <p>Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.</p>		<p>hợp của tiểu ban.</p> <p>Tại “khoản 2” điều chỉnh như sau:</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>
	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>Tại điều 32 quy định như sau:</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký công ty.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 32 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020</p>	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>Điều chỉnh điều 32 như sau:</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>chính của Công ty;</p> <p>e. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p>		<p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>		
	<p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Điều 33 quy định như sau:</p> <p>1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.</p> <p>2. Công ty có Tổng giám đốc, không quá bốn (04) Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 33 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020</p>	<p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Điều chỉnh Điều 33 như sau:</p> <p>1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCD ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCD thường niên ngày 28/06/2021
	<p>quyết Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Công ty phải bổ nhiệm Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật. Trường hợp Công ty chưa bổ nhiệm được ngay kế toán trưởng thì bố trí người phụ trách kế toán hoặc thuê dịch vụ làm kế toán trưởng theo quy định. Thời gian bố trí người phụ trách kế toán tối đa là 06 (sáu) tháng, sau thời gian này Công ty phải bổ nhiệm người làm Kế toán trưởng</p>		
	<p>Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>Tại điều 34 quy định:</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đảm bảo để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 34 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.</p>	<p>Điều 34. Người điều hành Công ty</p> <p>Điều chỉnh Điều 34 như sau:</p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.</p> <p>2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc		4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Tại điều 35 quy định:</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm nhưng không quá hai (02) nhiệm kỳ. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 35 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020</p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>Điều chỉnh Điều 35 như sau:</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Đề xuất với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức; chức năng, nhiệm vụ phòng ban/đơn vị; Quy chế nội bộ của Công ty;</p> <p>d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>e. Đề xuất Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức;</p>		<p>liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>g. Tuyển dụng lao động;</p> <p>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, [Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị].</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCD ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCD thường niên ngày 28/06/2021
	<p>khen thưởng, kỷ luật; quyết định mức lương và các quyền lợi khác đối với các chức danh Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;</p> <p>f. Đề xuất Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động và tiền lương của Công ty;</p> <p>g. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với chức danh Trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương trên cơ sở được sự đồng ý của Hội đồng quản trị;</p> <p>h. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh từ Phó trưởng phòng/ban và các chức danh tương đương trở xuống;</p> <p>i. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 10% trở xuống tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm</p>		<p>giám đốc mới thay thế.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCD ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCD thường niên ngày 28/06/2021
	<p>toán (trong trường hợp cần thiết vì lợi ích chung của Công ty, Tổng giám đốc có thể xin ý kiến của hội đồng quản trị thông qua trước khi thực hiện);</p> <p>j. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; k. Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; thực hiện công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật;</p> <p>l. Hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm; m. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao</p>		

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCD ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCD thường niên ngày 28/06/2021
	<p>gồm những thông tin quy định tại các Quy chế của Công ty;</p> <p>n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các Quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.</p> <p>4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bỏ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.</p>		
24	<p>Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>Tại “khoản 1” quy định:</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>Tại khoản 2 quy định:</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 36 Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020</p>	<p>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</p> <p>Tại “khoản 1” quy định:</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>Tại khoản 2 quy định:</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử</p> <p>theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội</p> <p>đồng cổ đồng thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>		<p>thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên .Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định pháp luật.</p>
25	<p>Điều 37. Kiểm soát viên</p> <p>Điều chỉnh bỏ toàn bộ nội dung điều 37</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 37 Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020</p>	<p>Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát</p> <p>Tại điều 37 quy định:</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liên</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>trước đó.</p> <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>
26	Điều 38. Bỏ nội dung toàn bộ điều 38	Điều chỉnh theo Điều 38 Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020	<p>Tại điều 38 quy định:</p> <p>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>
27	Không có điều 39	Điều chỉnh theo Điều 39 Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020	<p>Tại điều 39 quy định:</p> <p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
		<p>Khoản 7 báo cáo theo</p> <p>theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</p>	<p>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.</p> <p>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <p>a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp</p> <p>b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.</p> <p>c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.</p> <p>d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>e. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp.</p> <p>f. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.</p> <p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>
28	Không có “điều 40”	Điều chỉnh theo Điều 40 Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020	<p>Tại “Điều 40” quy định:</p> <p>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>
29	Không có “Điều 41”	Điều chỉnh theo Điều 41 Điều lệ mẫu ban hành	<p>Tại “Điều 41” quy định:</p> <p>Điều 41. Tiền lương, thù</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
		theo thông tư 116/2020/TT-BTC	<p>lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. 2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			Công ty.
30	<p>Tại “Điều 39” quy định:</p> <p>Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 42 Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/2020/TT-BTC</p>	<p>Tại quy định (điều chỉnh bỏ số thứ tự):</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.</p>
31	<p>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Điều chỉnh toàn bộ nội dung Điều 40</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 47 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020</p>	<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Nội dung “điều 42” (điều chỉnh số thứ tự) được quy định lại như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			<p>liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20.% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCD ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCD thường niên ngày 28/06/2021
			<p>từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>
	<p>Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>“Điều 41” quy định:</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính</p>		<p>Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong</p>		<p>phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p> <p>Điều chỉnh bỏ “khoản 3”</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHDCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHDCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>Tại “ Khoản 4” quy định:</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu t</p>		<p>Điều chỉnh thành “Khoản 3”</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>
32	<p>Tại “khoản 1” quy định:</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 49 Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020</p>	<p>Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p>Điều chỉnh nội dung “khoản 1” như sau:</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a, Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này</p> <p>Điều chỉnh thay đổi nội dung “ Khoản 2, Khoản 3”:</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên,</p>		<p>quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>Nội dung “ khoản 2, khoản 3, và bổ sung khoản 4” được</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p>		<p>quy định như sau:</p> <p>2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
33	<p>Điều 47. Chế độ kế toán</p> <p>Tại “khoản 1” quy định:</p> <p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 54 Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020</p>	<p>Điều 50. Chế độ kế toán</p> <p>Tại “khoản 1” được điều chỉnh như sau:</p> <p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.</p>
34	<p>Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</p> <p>Tại “khoản 1” quy định:</p> <p>1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 55 điều lệ mẫu được ban hành theo thông tư 116/2020/TT-BTC</p>	<p>Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</p> <p>Tại “Khoản 1” được điều chỉnh lại như sau:</p> <p>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>eó thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>Tại “khoản 2” quy định:</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>Tại “khoản 3” quy định:</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài</p>		<p>Tại “khoản 2” điều chỉnh như sau:</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của công ty.</p> <p>Tại “khoản 3” điều chỉnh như sau:</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp</p>		
	<p>Điều 50. Kiểm toán</p> <p>Điều 50 quy định:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 57 Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/TT-BTC ngày 31/12/2020</p>	<p>Điều 52. Kiểm toán</p> <p>Điều 53 điều chỉnh như sau:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	<p>báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty</p>		<p>thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty</p>
	<p>Điều 51. Con dấu</p> <p>Điều 51 quy định:</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều 58 Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/TT-BTC ngày 31/12/2020</p>	<p>Điều 53. Dấu của Công ty.</p> <p>Điều 54 được điều chỉnh như sau:</p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản</p>

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
			lý do theo quy định của pháp luật hiện hành.
	Điều chỉnh tên Điều Điều 52 Điều 52. Chấm dứt hoạt động		Tại “Điều 54” điều chỉnh Điều 54. Giải thể công ty
	Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ Tại “khoản 2” quy định: 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.	Điều chỉnh theo Điều 62 Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/TT-BTC ngày 31/12/2020	Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ Tại “khoản 2” điều chỉnh: 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc tòa án
35	Điều 57. Ngày hiệu lực Điều 57 quy định như sau: Khoản 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2018. 2. Điều lệ lập thành 10 bản có giá trị như nhau trong đó - 01 bản nộp tại phòng công chứng nhà nước của địa phương - 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định	Điều chỉnh theo Điều 64 Điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 116/TT-BTC ngày 31/12/2020	Điều 59 điều chỉnh như sau: 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 thông qua ngày ... tháng năm 2021 2. Điều lệ lập thành 5 bản có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có

STT	Điều lệ hiện hành được ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 thông qua	Căn cứ điều chỉnh, bổ sung	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/06/2021
	của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố. — 04 bản lưu giữ tại trụ sở công ty.		giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Số: /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH MỚI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị Định Số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1.

Thực hiện theo các Quy định nêu trên, nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 cần được sửa đổi bổ sung phù hợp với nội dung của các văn bản pháp luật nêu trên và nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ban hành mới Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thay thế Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 04 năm 2018. (Dự thảo đính kèm theo Tờ trình này)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Đã ký

Đinh Quang Dũng

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày tháng năm 2021 của Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
- Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.
- Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 sau đây gọi tắt là Công ty.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

- Vai trò: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
- Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường theo Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.
- Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại

hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

- Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội cổ đông tối thiểu trước 20 ngày đăng ký cuối cùng.

– Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Khoản 3, Điều 18, Điều lệ Công ty.

- Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp): Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông, các quy định về người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội cổ đông, kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp thực hiện theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty

- Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông: Tại Đại hội cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo CMND/hộ chiếu, Thẻ căn cước công dân...(các giấy tờ pháp lý), Giấy mời, Giấy ủy quyền (đối với đại diện tham dự Đại hội cổ đông theo ủy quyền) nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình).

- Điều kiện tiến hành: Đại hội cổ đông khi tiến hành họp đại hội phải đảm bảo đúng quy theo quy định Tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

- Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định theo Điều lệ Công ty

- Cách thức bỏ phiếu: Đối với cách thức bỏ phiếu được thực hiện theo Quy chế tổ chức đại hội và Quy chế bầu cử của từng kỳ Đại hội.

- Cách thức kiểm phiếu: Cách thức kiểm phiếu được quy định cụ thể tại Quy chế bầu

cử thông qua Đại hội đồng cổ đông trong từng đợt bầu cử.

- Điều kiện đề nghị quyết được thông qua: Đề Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua thì Nghị quyết đó phải đáp ứng các điều kiện quy định Điều 21 Điều lệ Công ty.
- Thông báo kết quả kiểm phiếu: Việc thông báo kết quả kiểm phiếu Thực hiện theo Quy chế tổ chức đại hội và Quy chế bầu cử của từng kỳ Đại hội.
- Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.
- Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 23 Điều lệ công ty.
- Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

- Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản: Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty và tuân thủ theo Điều lệ Công ty.
- Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành quy chế về trình tự thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức trực tuyến trong trường hợp cần tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức trực tuyến đảm bảo một số nội dung cụ thể như sau:

- Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

- Điều kiện tiến hành;
- Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
- Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;
- Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành quy chế về trình tự thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến trong trường hợp cần tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức trực tuyến đảm bảo một số nội dung cụ thể như sau:

- Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- Điều kiện tiến hành;
- Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Cách thức bỏ phiếu;
- Cách thức kiểm phiếu;
- Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị .

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị được quy định theo Điều 27 Điều lệ Công ty.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Mỗi cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 2 nhiệm kỳ.

- Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: Tiêu chuẩn, cơ cấu và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

- Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị: Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định theo Điều 25 Điều lệ Công ty.

- Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị: Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

- Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

✓ Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- ✓ Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- ✓ Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 14 Điều lệ công ty
 - Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.
 - Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: Cách thức giới thiệu ứng viên của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Quy chế Hội đồng quản trị
 - Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị: Thù lao và lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
- Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường: Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định): Thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.
- Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát: Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng

không có quyền biểu quyết.

- Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị: Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo Khoản 7, Điều 30 Điều lệ Công ty

- Cách thức biểu quyết: Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định

- Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị: đảm bảo thực hiện đúng Điều lệ công ty.

- Lập biên bản họp Hội đồng quản trị: Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Được quy định tại Quy chế hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty.

- Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị: Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

6. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Việc thành lập các tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

7. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: Việc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty được quy định tại Điều 32 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Ban Kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản

lý và điều hành Công ty.

- Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát được quy định theo Điều 39 Điều lệ Công ty.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành phần cơ cấu thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Điều lệ công ty.

- Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát: Được quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty.

- Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát: Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được quy định theo Điều 36 Điều lệ Công ty.

- Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát: Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

- Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát được miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty.

- Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát: Việc thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy

định về công bố thông tin.

- Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát: Tiền lương và quyền lợi khác của các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Điều lệ công ty.

Điều 5. Tổng Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được quy định cụ thể tại Điều 35 Điều lệ Công ty.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

- Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc: Việc đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ứng cử Tổng giám đốc được thực hiện theo Điều 35 Điều lệ Công ty.

- Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc: Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

- Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

- Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc: được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị ban hành quy chế hướng dẫn các nội dung sau:

- + Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc;
- + Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;
- + Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc;
- Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị: được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.
- Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao: Tổng giám đốc báo cáo nhiệm vụ và quyền hạn được giao tại các kỳ họp Hội đồng quản trị hoặc thông qua các báo cáo nếu có phát sinh.
- Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc: Việc kiểm điểm thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc tại các kỳ họp Hội đồng quản trị hoặc thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Tổng giám đốc phải báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh
- Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị ban hành quy chế phối hợp về hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác:

Đại hội đồng cổ đông đánh giá hoạt động khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

Việc đánh giá về hoạt động khen thưởng, kỷ luật của Tổng giám đốc và các thành viên điều hành khác theo quy chế nội bộ của Công ty.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Đình Quang Dũng

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 báo cáo trước Đại hội cổ đông về hoạt động của Hội đồng Quản trị (“HDQT”) kể từ sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đến nay, tóm tắt như sau :

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về cơ cấu của HDQT:

Hiện nay, HDQT gồm 7 thành viên, trong đó:

- 02 thành viên là các thành viên HDQT độc lập, chiếm 28,57% số lượng Thành viên Hội đồng quản trị CTy.
- 01 thành viên trực tiếp điều hành Công ty.
- Tất cả 07 thành viên đều có trình độ Đại học và trên Đại học.

2. Về kỹ năng của HDQT:

- Tất cả các thành viên HDQT đều là những Nhà lãnh đạo cấp cao của Tổng Công ty hoặc các Công ty, là những Người có đạo đức tốt, sức khỏe đảm bảo, có bề dày kinh nghiệm trong lãnh đạo Doanh nghiệp. Đặc biệt HDQT là một tập thể có trình độ quản lý và chuyên môn giỏi trên các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, đầu tư, tài chính, vận tải.....
- Các thành viên HDQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, có tầm nhìn chiến lược, chủ động đề xuất, triển khai thực hiện các giải pháp, sáng kiến kỹ thuật, tối ưu hóa sản xuất, giảm chi phí giá thành; tiết kiệm tối đa chi phí quản lý, bán hàng, tài chính... Nhờ đó, tạo điều kiện cho Công ty hoạt động hiệu quả trong bối cảnh thị trường xi măng đang cạnh tranh ngày càng gay gắt và tăng trưởng không như dự báo, hoàn thành thắng lợi mục tiêu năm 2020.

3. Về phối hợp hoạt động và chấp hành các quy định pháp luật của HDQT:

- HDQT luôn tạo được sự gắn kết cùng nhau, đoàn kết một lòng trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau và vì lợi ích cổ đông, vì sự phát triển bền vững và ổn định của VICEM Hà Tiên.
- Tất cả các chỉ đạo, điều hành của HDQT đều được thực hiện theo đúng điều lệ hoạt động của VICEM Hà Tiên, đúng nghị quyết của Đại hội cổ đông cũng như theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam.

4. Về phương hướng hoạt động của HDQT năm 2021:

- Đảm bảo hoạt động của HDQT theo đúng điều lệ hoạt động, đúng nghị quyết của ĐHCĐ Công ty và đúng với các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam.

- Duy trì các chương trình hợp HDQT mỗi quý một lần để đề ra những quyết sách lớn nhằm thực hiện tốt nhất những mục tiêu do ĐHCĐ đề ra.
- Tiếp tục tạo môi trường tốt cho hoạt động của Công ty.
- Tập trung vào thị trường nội địa làm thị trường chính, tiếp tục mục tiêu đẩy mạnh sản lượng, giữ vững và tăng thị phần tại các khu vực thị trường của Công ty. Đẩy mạnh thị trường xuất khẩu Úc, Campuchia, Philipin, Myanma trong giai đoạn thị trường nội địa đang tiếp tục dư cung.
- Đẩy mạnh công tác đổi mới, sáng tạo, xây dựng các chương trình, giải pháp để tiết kiệm tài nguyên; sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu để thay thế và sử dụng các chất thải của các ngành công nghiệp khác trong sản xuất clinker và xi măng nhằm giảm phát thải, giảm sử dụng nguồn nguyên liệu hóa thạch và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục triển khai các chương trình đổi mới công nghệ, cải tiến thiết bị, giải quyết các nút thắt, áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào trong sản xuất.
- Đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu tại Kiên Lương, Long An. Triển khai đầu tư Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện tại Bình Phước.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội Đồng Quản Trị

a. Thông tin về danh sách Ban điều hành

1 Ông Đinh Quang Dũng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1964
 Nơi Sinh: Lạng Sơn
 Quốc Tịch: Việt Nam
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa silicat

2 Ông Lưu Đình Cường

Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng

Hà Tiên 1

Năm sinh: 1979
 Nơi Sinh: Thanh Hóa
 Quốc Tịch: Việt Nam
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

3 Ông Nguyễn Quốc Thắng

Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Nhà máy Bình Phước - Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1

Năm sinh: 1972
Nơi Sinh: Bình Định
Quốc Tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

4 Ông Nguyễn Văn Lập

Thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1

Năm sinh: 1964
Nơi Sinh: Quảng Ngãi
Quốc Tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa Silicat

5 Ông Bùi Nguyên Quỳnh

Thành viên Hội đồng Quản trị, Kế toán trưởng- Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1

Năm sinh: 1980
Nơi Sinh: Hà Nội
Quốc Tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

6 Ông Nguyễn Văn Chuyên

Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1962
Nơi Sinh: Thái Bình
Quốc Tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kinh doanh khai thác vận tải biển

7 Ông Trương Phú Cường (từ nhiệm ngày 20/11/2020)

Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1984
Nơi Sinh: Thanh Hóa
Quốc Tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư silicat

8 Ông Phan Xuân Hiệu (trúng cử TVHĐQT 20/11/2020)

Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1974
Nơi Sinh: Nghệ An
Quốc Tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

b. Các phiên họp của HĐQT

Từ sau Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đến nay HĐQT đã tiến hành họp 04 phiên:

I. PHIÊN HỌP NGÀY 11/02/2020

- Thời gian họp: 14h00 ngày 11/02/2020.
- Địa điểm: 360 Bến Chương Dương, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số thành viên dự họp: 6/7 thành viên.

HĐQT đã xem xét và thông qua các nội dung:

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2019, Kế hoạch năm 2020.
- Thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020.
- Phê duyệt chủ trương sử dụng bùn thải thông thường để thay thế đất sét và đá đỏ trong sản xuất clinker tại NMKL.
- Phê duyệt chủ trương sản xuất clinker low cacbon tại NMKL.
- Thông qua việc bổ nhiệm người Phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty.

II. PHIÊN HỌP NGÀY 9/10/2020:

- Thời gian họp: 9h00 ngày 09/10/2020.
- Địa điểm: Văn phòng Công ty CP XMHT1 (360 Bến Chương Dương, Q.1, TP.HCM)

- Số thành viên dự họp: 6/7 thành viên.

HĐQT đã xem xét và thông qua các nội dung:

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020 và Kế hoạch Quý IV năm 2020.
- Kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch Đầu tư xây dựng 9 tháng đầu năm 2020 và Kế hoạch Quý IV năm 2020.
- Phương án cải tạo nâng năng suất DC1, DC2 Nhà máy Kiên Lương.
- Tình hình sử dụng, sắp xếp, xử lý nhà đất do Công ty quản lý, đặc biệt là khu đất Thủ Đức theo chỉ đạo của Tổng công ty và BXD.
- Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2020 (theo văn bản 2103/VICEM-HĐTV ngày 28/9/2020 v/v một số nội dung chủ yếu thỏa thuận thông qua tại ĐHCĐ bất thường năm 2020 Công ty CP xi măng Hà Tiên 1)

III. PHIÊN HỌP NGÀY 12/10/2020:

- Thời gian họp: 9h00 ngày 12/10/2020.
- Địa điểm: Văn phòng Công ty CP XMHT1 (360 Bến Chương Dương, Q.1, TP.HCM)
- Số thành viên dự họp: 7/7 thành viên.

HĐQT đã xem xét và thông qua các nội dung:

- Tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2020.

IV. PHIÊN HỌP NGÀY 28/12/2020:

- Thời gian họp: 15h30 ngày 28/12/2020.
- Địa điểm: Văn phòng Công ty CP XMHT1 (360 Bến Chương Dương, Q.1, TP.HCM)
- Số thành viên dự họp: 6/7 thành viên.

HĐQT đã xem xét và thông qua các nội dung:

- Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty

c. Các nghị quyết và quy chế đã phê duyệt của HĐQT

- Tất cả các thành viên HĐQT CTy CP XMHT1 đã chuẩn thuận phê duyệt ban hành và ban hành lại tổng cộng 05 Quy chế, cụ thể:

Số QĐ	Ngày	Quy chế
07/02/QĐ-HĐQT	24/02/2020	Ban hành quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số áp dụng tại Công ty CP xi măng Hà Tiên 1.

Số QĐ	Ngày	Quy chế
04/10/QĐ - HĐQT	17/10/2020	Sửa đổi và bổ sung Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số của Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
09/08/QĐ - HĐQT	31/8/2020	Ban hành quy chế thi đua khen thưởng và sử dụng quỹ khen thưởng của Công ty CP xi măng Hà Tiên 1.
08/08/QĐ - HĐQT	31/8/2020	Ban hành lại quy chế về hoạt động khoa học sáng kiến của Công ty CP xi măng Hà Tiên 1.
09/11/QN-HĐQT	18/11/2020	Sửa đổi và bổ sung Quy chế tài chính

- Tất cả các thành viên HĐQT đã thông qua 04 Biên bản họp chính phiên và 55 Nghị quyết luân chuyển/ Quyết định.(danh mục đính kèm)

STT	Số	Ngày	Nội dung
1	02/01/NQ-HĐQT	14/1/2020	Thực hiện chế độ nghỉ hưu đối với ông Võ Văn Vân
2	01/02/NQ-HĐQT	6/2/2020	Phê duyệt phương án mua sắm than cám phục vụ sản xuất cho các nhà máy trực thuộc Vicem Hà Tiên
3	03/02/NQ-HĐQT	11/2/2020	Nghị quyết họp HĐQT lần thứ 42
4	04/02/NQ-HĐQT	11/2/2020	Hỗ trợ xi măng xây dựng nông thôn mới cho tỉnh Đak lak
5	07/02/QĐ-HĐQT	24/2/2020	Ban hành quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số áp dụng tại Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
6	03/03/NQLC-HĐQT	20/3/2020	Phê duyệt phương án mua sắm thực hiện chương trình xử lý "nút thắt" ghi tĩnh cooler và cỗ thắt calciner lò nung - Nhà máy xi măng Bình Phước
7	01/04/NQLC - HĐQT	13/4/2020	Phê duyệt ký kết Hợp đồng gia công xi măng năm 2020 với Công ty TNHH MTV xi măng Hạ Long
8	02/04/NQLC - HĐQT	16/4/2020	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	Số	Ngày	Nội dung
9	03/04/NQLC - HĐQT	28/4/2020	Hỗ trợ xi măng đầu tư tuyến đường bê tông xi măng huyện Kbang tỉnh Gia Lai
10	04/04/NQLC - HĐQT	28/4/2020	Phê duyệt ký kết Hợp đồng gia công xi măng Vicem Hoàng Mai năm 2020 tại Trạm nghiền Cam Ranh.
11	01/05/NQLC - HĐQT	4/5/2020	Phê duyệt bổ sung chức danh công việc định biên công nhân vận hành khu cấp đốt vải vụn, đế giày
12	02/05/NQLC - HĐQT	5/5/2020	Phê duyệt phương án mua sắm thực hiện chương trình xử lý "nút thắt" đốt rác thải công nghiệp thông thường tại dây chuyền 2 - Nhà máy xi măng Kiên Lương
13	05/05/NQLC - HĐQT	18/5/2020	Phê duyệt bổ sung định biên lao động tại phòng Thị trường thuộc XNTT & DV và phòng An toàn Môi trường Công ty
14	06/05/NQLC - HĐQT	19/5/2020	Phê duyệt mua sắm VTPT dự phòng cho các HGT KMPS 576 máy nghiền đứng của Công ty Cp xi măng Hà Tiên 1
15	07/05/NQLC - HĐQT	21/5/2020	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2020 của Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
16	01/06/NQLC - HĐQT	3/6/2020	Triển khai dự án "Đầu tư khai thác mỏ đá vôi núi Khoe Lá xã Bình An, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang" và dự án "Hệ thống đập và vận chuyển mỏ Khoe Lá"
17	02/06/NQLC - HĐQT	4/6/2020	Phê duyệt ký kết hợp đồng gia công 1.000 tấn xi măng Vicem Hải Phòng tại Trạm nghiền Long An.
18	04/06/NQLC - HĐQT	19/6/2020	Bãi bỏ quy chế phân cấp hạn mức, quyền quyết định, phê duyệt tạm ứng, ký duyệt thanh toán áp dụng Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
19	06/06/NQLC - HĐQT	23/6/2020	Phê duyệt mua sắm vỏ con lăn, tấm lót bàn nghiền ceramic cho các máy nghiền

STT	Số	Ngày	Nội dung
			xi măng của Nhà máy xi măng Bình Phước và Trạm nghiền Phú Hữu
20	07/06/NQLC - HĐQT	23/6/2020	Phê duyệt phương án mua sắm thực hiện chương trình "thay thế, sửa chữa" hệ thống vận chuyển xi măng công đoạn nghiền xi măng 1 - Nhà máy xi măng Kiên Lương
21	02/07/NQLC - HĐQT	5/7/2020	Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2020
22	03/07/NQ - HĐQT	15/7/2020	Trích lập các Quỹ Khen thưởng và Quỹ phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2020
23	04/07/NQ - HĐQT	21/7/2020	Phê duyệt mua sắm hệ thống trụ đèn chiếu sáng pha led tại mỏ Tà Thiết - Nhà máy xi măng Bình Phước
24	05/07/NQ - HĐQT	30/7/2020	Phê duyệt kế hoạch lao động và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020
25	01/08/NQLC - HĐQT	5/8/2020	Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án nâng cấp tải trọng cầu bắc qua kên Ba Hòn vào Nhà máy xi măng Kiên Lương địa điểm khu phố Lò Bom, huyện Kiên Lương tỉnh Kiên Giang
26	02/08/NQLC - HĐQT	12/8/2020	Phê duyệt mua sắm kế hoạch sửa chữa đợt 1 năm 2021 của Nhà máy Bình Phước
27	04/08/NQLC - HĐQT	20/8/2020	Phê duyệt ký Hợp đồng hoán đổi clinker với Công ty CP xi măng Hạ Long
28	06/08/NQLC - HĐQT	31/8/2020	Ban hành lại Quy chế về hoạt động sáng kiến và Quy chế thi đua khen thưởng và sử dụng quỹ khen thưởng của Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
29	08/08/QĐ - HĐQT	31/8/2020	Ban hành lại Quy chế về hoạt động sáng kiến của Công ty CP xi măng Hà Tiên 1

STT	Số	Ngày	Nội dung
30	09/08/QĐ - HĐQT	31/8/2020	Ban hành lại Quy chế thi đua khen thưởng và sử dụng quỹ khen thưởng của Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
31	01/09/NQLC - HĐQT	1/9/2020	Phê duyệt mua sắm kế hoạch sửa chữa lớn đợt 1 năm 2021 của Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
32	03/09/NQLC - HĐQT	9/9/2020	Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2021-2026 của Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
33	04/09/NQLC - HĐQT	9/9/2020	Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2021-2026 của Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
34	10/09/NQLC - HĐQT	23/9/2020	Phê duyệt ký Hợp đồng hoán đổi clinker với Công ty CP xi măng Hạ Long
35	01/10/NQLC - HĐQT	1/10/2020	Chấp thuận phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Nâng cấp tải trọng cầu bắt qua kênh Ba Hòn vào Nhà máy xi măng Kiên Lương
36	02/10/NQLC - HĐQT	2/10/2020	Phê duyệt quyết toán hạng mục công trình độc lập hoàn thành Công trình: Tường rào bao quanh mỏ đá vôi, sét, laterit Tà Thiết thuộc Dự án Mở rộng và nâng công suất khai thác mỏ đá vôi sét, laterit Tà Thiết tại Nhà máy xi măng Bình Phước.
37	03/10/NQLC - HĐQT	7/10/2020	Sửa đổi và bổ sung Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số của Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
38	04/10/QĐ - HĐQT	7/10/2020	Sửa đổi và bổ sung Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số của Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
39	05/10/NQ-HĐQT	9/10/2020	NQ phiên họp HĐQT lần thứ 43

STT	Số	Ngày	Nội dung
40	09/10/NQ-HĐQT	12/10/2020	Tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2020
41	10/10/NQ-HĐQT	13/10/2020	Phê duyệt thanh lý hủy 02 mã tài sản còn giá trị tại Nhà máy Kiên Lương
42	13/10/NQ-HĐQT	23/10/2020	Phê duyệt chủ trương Thiết kế bản vẽ thi công Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ sét Kiên Lương
43	14/10/QĐ-HĐQT	26/10/2020	Quyết định v/v sáp nhập Văn phòng Đảng vào văn phòng công đoàn
44	15/10/NQ-HĐQT	30/10/2020	Phê duyệt bổ sung chức danh công việc và điều chỉnh định biên Xưởng Nguyên liệu Nhà máy xi măng Bình Phước
45	02/11/NQ-HĐQT	9/11/2020	Phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật năm 2020 của Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
46	03/11/QN-HĐQT	9/11/2020	Phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật năm 2020 của Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
47	04/11/NQ-HĐQT	9/11/2020	Về việc lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông và ngày thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
48	05/11/QN-HĐQT	9/11/2020	Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông và ngày thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu của Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
49	07/11/NQ-HĐQT	18/11/2020	Về việc điều chỉnh dự án Đầu tư khai thác mỏ đá vôi núi Khoe Lá xã Bình An, huyện Kiên Lương tỉnh Kiên Giang
50	08/11/NQ-HĐQT	18/11/2020	Sửa đổi và bổ sung Quy chế tài chính Công ty CP xi măng Hà Tiên 1
51	09/11/QN-HĐQT	18/11/2020	Sửa đổi và bổ sung Quy chế tài chính Công ty CP xi măng Hà Tiên 1

STT	Số	Ngày	Nội dung
52	10/11/NQ-HĐQT	18/11/2020	Phê duyệt thanh lý nguyên vật liệu quá hạn sử dụng, không còn sử dụng tồn kho tại Trạm nghiên Phú Hữu
53	11/11/NQ-HĐQT	18/11/2020	Phê duyệt thanh lý vật tư kém phẩm chất, không còn sử dụng tồn kho tại Vicem Hoàng Mai
54	05/12/NQ-HĐQT	24/12/2020	Phê duyệt thanh lý VTPT tồn kho ứ đọng, không còn nhu cầu sử dụng được điều chuyển từ Trạm nghiên Thủ Đức (Lô 8.6 tỷ) đến các NM/TN
55	10/12/NQ-HĐQT	29/12/2020	Phê duyệt trích lập dự phòng, giảm giá và thanh lý VTPT tồn kho mất phẩm chất, lạc hậu, không còn nhu cầu sử dụng tại các NM/TN tính đến hết ngày 31/10/2020

HĐQT, nhân đây xin được cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ và giúp đỡ của tất cả các cổ đông Công ty.

Kính chúc Quý vị dồi dào sức khỏe và hạnh phúc.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Đình Quang Dũng

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 (Công ty) và các nội dung về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được quy định tại Quy chế Nội bộ Công ty được ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2020.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty, các nội dung báo cáo kiểm tra, giám sát sau đây:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu và số lượng thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát hiện tại gồm có 03 thành viên:

- 1- Bà Trung Thị Tâm Thanh, sinh năm 1975 – Trưởng Ban chuyên trách
- 2- Bà Trần Thị Bích Thủy, sinh năm 1978 – Thành viên
- 3- Bà Lê Thị Thu Thủy, sinh năm 1976 – Thành viên

Các thành viên Ban kiểm soát đều là những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực kinh tế, tài chính kế toán và đều có thời gian làm việc trong ngành trên 15 năm; có đầy đủ kinh nghiệm, chuyên môn, kiến thức thực tiễn về lĩnh vực công tác và hoạt động của ngành; có đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật Việt Nam.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ công tác theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ Công ty. Trong năm, Ban đã tiến hành tổ chức 03 phiên họp triển khai công tác. Do diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, các phiên họp được tổ chức với hình thức tập trung xen kẽ bán tập trung bằng việc trao đổi, lấy ý kiến qua email đối với thành viên ngoài nội bộ.

Ngoài công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát hoạt động tài chính, giám sát hoạt động điều hành, giám sát hoạt động công bố thông tin, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định ngành và nội bộ trong hoạt động

của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và của người quản lý khác, Ban còn thực hiện chương trình khảo sát hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đối với hoạt động quản lý hàng tồn kho, thông qua việc xem xét các văn bản nội bộ do các cấp quản lý trong Công ty ban hành.

II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

1. Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2020

Năm 2020, dịch bệnh Covid-19 diễn ra đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các chỉ tiêu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đều sụt giảm so với cùng kỳ năm 2019 làm chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế cũng sụt giảm theo. Kết quả đạt được so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 như sau:

STT	Chỉ danh	Đơn vị tính	Thực hiện 2020	% TH so với KH 2020	So sánh với 2019	
					Chênh lệch	%
01	Tổng sản lượng tiêu thụ:	Tấn	7.208.742	92,7%	-526.207	-6,8%
	- Clinker		535.102	107,0%	92.556	20,9%
	- Xi măng		6.673.521	91,0%	-618.791	-8,5%
	- Cát tiêu chuẩn		119	118,7%	28	30,7%
02	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	7.962,6	92,8%	-875,9	-9,9%
03	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	766,9	92,4%	-160,4	-17,3%

2. Giám sát hoạt động tài chính

Tổ chức công tác kế toán tại Công ty và các đơn vị trực thuộc đều hoạt động nhất quán và tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm báo cáo, được công bố thông tin kịp thời, đúng thời hạn quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn. Là một doanh nghiệp có trên 50% vốn sở hữu của Nhà nước, Công ty còn thuộc quyền kiểm tra, giám sát, hội tố của Công ty mẹ Vicem, cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan quản lý Bộ, Ngành và Chính phủ.

Bảng chỉ số phân tích tài chính :

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Chênh lệch	%
<i>A</i>		<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)=(2)-(1)</i>	<i>(3)/(1)</i>
Khả năng thanh toán					
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,50	0,50	0,00	-0,1%
Hệ số khả năng thanh toán nhanh	"	0,32	0,35	0,02	6,6%
Hệ số thanh toán lãi vay	"	4,41	4,44	0,04	0,8%
Cơ cấu Nợ - Tài sản					
Hệ số Nợ phải trả /Tổng tài sản	Lần	0,48	0,46	-0,02	-3,3%
Hệ số Nợ ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn	"	2,00	2,01	0,01	0,2%
Hệ số Nợ ngắn hạn/Tổng nợ phải trả	"	0,83	1,00	0,16	19,5%
Hệ số Nợ dài hạn/Tài sản dài hạn	"	0,10	0,00	-0,10	-97,5%
Hiệu suất hoạt động					
Số vòng quay hàng tồn kho	Vòng/năm	9,19	7,91	-1,28	-14,0%
Số ngày quay 1 vòng hàng tồn kho	Ngày/vòng	39,71	46,15	6,44	16,2%
Số vòng quay thu hồi nợ	Vòng/năm	24,19	23,11	-1,08	-4,5%
Số ngày thu hồi nợ bình quân	Ngày/vòng	15,09	15,80	0,71	4,7%
Số vòng quay các khoản phải trả	Vòng/năm	6,06	5,01	-1,05	-17,4%
Số ngày phải trả nợ bình quân	Ngày/vòng	60,25	72,92	12,67	21%
Hiệu quả hoạt động					
Chỉ số ROA	%	7,20%	6,05%	-0,01	-15,9%
Chỉ số ROE	%	19,39%	15,91%	-0,03	-17,9%
Chỉ số EPS	Đồng/CP	1,939	1,591	-348	-17,9%

Qua thẩm tra, phân tích và tổng hợp Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán, Ban kiểm soát nhận xét như sau:

- *Khả năng thanh toán*: Năm 2020, khả năng thanh toán đã được cải thiện hơn so với năm 2019. Trong đó, hệ số khả năng thanh toán nhanh tăng thêm 6,7%.
- *Khả năng thanh toán lãi vay*: Mặc dù lợi nhuận năm 2020 giảm nhưng chi phí lãi vay cũng giảm nên hệ số khả năng thanh toán lãi vay vẫn giữ được hệ số ổn định so với năm 2019.
- *Nợ dài hạn*: So với thời điểm 31/12/2019, số Nợ dài hạn trong năm 2020 đã giảm 803 tỷ đồng, hệ số Nợ dài hạn/Tài sản dài hạn giảm sâu, tỷ lệ giảm 97,5%. Số Nợ dài hạn còn lại chỉ còn chiếm tỷ trọng 0,4% trên tổng số dư Nợ phải trả. Số dư Nợ

dài hạn giảm kéo hệ số nợ trên tổng tài sản và trên vốn chủ sở hữu đều giảm so với cùng kỳ năm trước.

- *Nợ ngắn hạn*: Số dư Nợ ngắn hạn cuối năm 2020 tăng thêm 527 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2019, làm hệ số Nợ ngắn hạn trên Tài sản ngắn hạn vẫn chưa được cải thiện so với năm trước.
- *Hàng tồn kho*: Số vòng quay hàng tồn kho giảm, số ngày lưu kho bình quân tăng từ 40 lên 46 ngày/vòng, tỷ lệ tăng 16,2% so với số ngày tồn kho bình quân năm trước.
- *Nợ phải thu*: số ngày dư nợ bình quân tăng nhẹ so với bình quân năm trước, tỷ lệ tăng 4,7%, tương ứng số ngày phải thu hồi nợ tăng từ 15 lên 16 ngày/vòng.
- *Thu nhập bình quân/1 cổ phiếu*: so với thu nhập thực hiện năm 2019, mức thu nhập bình quân 1 cổ phiếu năm nay chỉ đạt xấp xỉ 16.000 đồng/CP, giảm 348 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ giảm 17,9%.

3. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Năm 2020, Hội đồng quản trị có sự thay đổi thành viên, sau khi có đơn từ nhiệm của ông Trương Phú Cường. Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường tổ chức vào ngày 20/11/2020 đã tiến hành bầu bổ sung thành viên mới. Kết quả, ông Phan Xuân Hiệu đã trúng cử vào danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tiến hành 04 phiên họp và ký ban hành tổng cộng 55 Nghị quyết (NQ), Nghị quyết luân chuyển (NQLC) cùng các quyết nghị (QN) và quyết định (QĐ). Việc ký ban hành các NQ, NQLC, QN và QĐ, các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc đều thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục và phạm vi quyền hạn được phân cấp. Nội dung các NQ, NQLC, QN và QĐ đều hướng tới mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ SXKD và chiến lược phát triển toàn diện của Công ty.

Trong công tác điều hành, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác đều tuân thủ, chấp hành đúng quy định của pháp luật, đúng phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản quy chế nội bộ khác.

4. Giám sát các hoạt động khác

- *Tình hình phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức*: Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ và cổ tức từ lợi nhuận năm 2019 theo đúng Phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua. Ngày 11 tháng 12 năm 2020, Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền cho cổ đông theo tỷ lệ 12%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng).

- *Tình hình thanh toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:* Trong năm, Công ty đã thực hiện thanh toán đầy đủ tiền thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, theo mức đã trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Đối với tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, Công ty thực hiện chi trả theo Quy chế tiền lương hiện hành.
- *Nghị quyết lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:* Ngày 05 tháng 7 năm 2020, Hội đồng quản trị đã ký Nghị quyết luân chuyển số 02/07/NQ-HĐQT về chuẩn thuận lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty và giao cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
- *Tiến độ thực hiện việc đổi tên và địa chỉ Công ty:* Công tác hiện đang được giao cho bộ phận pháp chế rà soát và tiến hành các thủ tục với mức độ thận trọng, không để ảnh hưởng đến tiến trình hoạt động chung của Công ty.
- *Giám sát hoạt động công bố thông tin:* Trong năm, việc công bố thông tin của Công ty đều thực hiện theo đúng thời gian quy định của pháp luật, không có trường hợp nào bị vi phạm hay bị nhắc nhở.

5. Giải quyết các kiến nghị của cổ đông

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được bất kì đơn thư yêu cầu hay khiếu nại nào từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đến.

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Trong năm, với nhiệm vụ chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các phiên họp mở rộng của Hội đồng quản trị, các phiên họp giao ban định kỳ tổng kết tháng, 6 tháng và cả năm của Công ty; được mời tham gia thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành công tác đối với các thành viên Ban Tổng giám đốc và các thành viên Hội đồng quản trị có tham gia điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm, Ban kiểm soát gửi đến Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị nội dung báo cáo giám sát, phân tích, đánh giá các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính và các kiến nghị có liên quan.

Năm 2020, Ban thực hiện kế hoạch khảo sát hệ thống kiểm soát nội bộ đối với hoạt động quản lý hàng tồn kho, thông qua việc tham khảo hệ thống văn bản nội bộ ban hành từ cấp Công ty đến cấp các Đơn vị trực thuộc. Các yêu cầu cung cấp số liệu, tài

liệu phục vụ công tác của Ban kiểm soát, đều được Tổng Giám đốc chấp thuận và được các đơn vị cung cấp đầy đủ, kịp thời.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự hỗ trợ và hợp tác từ các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý và đồng nghiệp, được bố trí nơi làm việc độc lập, tiện nghi và trang bị đầy đủ các tiện ích để phục vụ công tác.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

Năm 2020, với sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 và thiên tai, HĐQT, Ban Điều hành và toàn thể người lao động Công ty đã nỗ lực, phấn đấu vượt qua khó khăn để hoàn thành ở mức tốt nhất các chỉ tiêu đã đăng ký với Đại hội đồng cổ đông. Các kết quả đạt được, là nhờ có sự theo dõi sát sao, kịp thời nắm bắt cơ hội trong điều hành của các cấp lãnh đạo và sự đồng lòng, thi đua thực hành tiết kiệm, nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong vận hành sản xuất của tập thể cán bộ quản lý, đội ngũ kỹ sư và người lao động trong Công ty, nhằm tiết giảm chi phí giá thành tiêu thụ sản phẩm, nâng cao chỉ tiêu lợi nhuận gần với mức kế hoạch xây dựng.

Bước sang năm 2021, dịch bệnh vẫn chưa được khống chế hoàn toàn, môi trường kinh tế vẫn tiềm ẩn những nguy cơ, thách thức nhưng cũng không ít những cơ hội phía trước, Ban kiểm soát có một số nội dung kiến nghị kính gửi đến Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty như sau:

- Quản lý sự thay đổi theo Luật Doanh nghiệp mới, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Giá nhiên liệu, động lực, vật tư chủ yếu sẽ tăng trở lại theo tốc độ tăng của nhu cầu thương mại khi kinh tế hồi phục, cần xây dựng mục tiêu hoạt động năm 2021 với nhiều phiên bản điều hành linh hoạt;
- Tiếp tục nâng cao và kiểm soát hệ số an toàn của dòng ngân lưu;
- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị hàng tồn kho, tăng tính ứng dụng mô hình cung ứng nguyên vật liệu theo tiêu chuẩn “just in time” vào hoạt động mua hàng, rút ngắn số ngày tồn kho xuống mức tối ưu nhất.
- Nhằm tăng cường tính kiểm tra, kiểm soát của Hệ thống kiểm soát nội bộ tại các Đơn vị thành viên và Công ty, kiến nghị cho rà soát lại toàn bộ hệ thống văn bản, quy định, quy trình, hướng dẫn ban hành nội bộ tại Đơn vị và thực hiện hiệu chỉnh, ban hành mới cho phù hợp với nội dung quy chế, quy định hiện hành của Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ công tác theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Kế hoạch hoạt động năm 2020 đã trình báo cáo tại Đại hội

đồng cổ đông. Trong hoạt động giám sát, với trách nhiệm được giao, Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt công tác giám sát và thực hiện tổng hợp, phân tích, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên các thông tin, báo cáo được cung cấp, lập báo cáo gửi nhận xét, đánh giá và kiến nghị đến Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc cùng Ban Điều hành, nhằm góp phần vào mục tiêu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 và sự phát triển của Công ty. Năm 2020, trong hoạt động độc lập, các thành viên Ban kiểm soát đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Năm 2021, Ban kiểm soát thực hiện các công tác theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty ban hành sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Quy chế hoạt động Ban kiểm soát được ban hành hành mới. Các kế hoạch công tác không nằm ngoài các chức năng, nhiệm vụ chính:

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh; Giám sát hoạt động tài chính và thẩm định báo cáo tài chính; Giám sát hoạt động và sự tuân thủ pháp luật nhà nước của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và người quản lý khác; Giám sát hoạt động công bố thông tin
- Tiếp tục công tác khảo sát hệ thống kiểm soát nội bộ đối với hoạt động quản lý hàng tồn kho thí điểm tại một số Trạm nghiền và Nhà máy; Lập kế hoạch dài hạn và thông qua Hội đồng quản trị, Ban Điều hành chương trình khảo sát, đánh giá hệ thống văn bản nội bộ của Công ty;
- Phối hợp với phòng ban chức năng, thực hiện phân tích hoạt động kinh tế theo yêu cầu của Công ty mẹ Vicem và tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ và các nội dung công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết hoạt động năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021 của Ban kiểm soát, kính trình báo cáo trước Đại hội.

Kính chúc quý Cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc cùng Ban điều hành Công ty luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đã ký

Trung Thị Tâm Thanh

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

PHẦN 1: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. *Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020*

1.1. Tổng quan môi trường kinh doanh:

- Năm 2020, nền kinh tế Việt Nam và thế giới diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 bùng phát tạo cú sốc lớn làm kinh tế thế giới và thương mại toàn cầu suy thoái sâu. Trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2019 thì kinh tế xã hội đối mặt với không ít khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh và tình hình thời tiết diễn biến bất thường. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ ngành thực hiện hàng loạt các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh đồng thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển kinh tế. Nhờ đó mà bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam được duy trì ổn định, GDP tăng 2,91%, thuộc nhóm tăng trưởng cao nhất thế giới.
- Ngành xi măng nói chung và Vicem Hà Tiên nói riêng cũng đã có một sự khởi đầu hết sức khó khăn. Dưới tác động của dịch COVID-19 và trong giai đoạn giãn cách xã hội đã làm cho hầu hết các công trình ngừng thi công do thiếu nhân công, xuất khẩu xi măng giảm. Cùng với tình hình thời tiết diễn biến bất thường như tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn đến sớm và diễn biến khó lường tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long, mưa lũ lịch sử trong tháng 10 kéo dài tại nhiều địa phương trong cả nước, đặc biệt là gây sạt lở nghiêm trọng tại khu vực miền Trung làm nhu cầu xi măng sụt giảm. Thêm vào đó, xuất khẩu xi măng giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh làm gia tăng áp lực cạnh tranh trong nước. Nhu cầu xi măng phía Nam năm 2020 là 21,1 triệu tấn, giảm 9,3% so với cùng kỳ. Trong đó, xi măng bao giảm 10,9%, xi măng rời giảm 6,5%; khu vực Đông Nam Bộ giảm nhiều nhất 14,3%, khu vực Tây Nam Bộ và Nam Trung Bộ - Tây Nguyên giảm lần lượt 3,9% và 5,7% so với cùng kỳ. Xu hướng dịch chuyển tỷ trọng từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng thể hiện rõ nét, tỷ trọng xi măng rời năm 2020 ở mức 37,6%, so mức 36,5% năm 2019 và 33,7% năm 2018.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh của Vicem Hà Tiên năm 2020

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2020			Năm 2019	% tăng/giảm so Năm 2019
			Thực hiện	Kế hoạch	% Thực hiện so kế hoạch		
1	Tiêu thụ xi măng	Tấn	6.673.542	7.330.000	91,04	7.292.312	91,51
	<i>Nội địa</i>					7.015.022	93,23
	<i>Xuất khẩu</i>					265.922	45,05
	<i>Gia công</i>					11.368	120,21
2	Tiêu thụ clinker	Tấn	535.102	500.000	107,02	442.546	120,91
3	Tiêu thụ cát	Kg	79.655	100.000	79,66	91.229	87,31
3	Doanh thu thuần	Tỷ VNĐ	7.963	8.584	92,76	8.839	90,09
4	Lợi nhuận trước thuế	"-	766,93	830	92,40	927	82,71
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	12 ²	n/a		12	83,33

- Tại thời điểm lập kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Đại hội Đồng cổ đông năm 2020 dự báo tăng trưởng ngành xi măng năm 2020 vào khoảng 3% với triển vọng GDP đạt 6,8%, các vướng mắc đầu tư công được đẩy mạnh tháo gỡ, các dự án lớn mới được triển khai thi công; nhu cầu xi măng các tháng cuối năm trước sẽ tăng mạnh tạo đà cho tăng trưởng cho năm sau; tuy nhiên, thực tế nhu cầu xi măng phía Nam các tháng cuối năm 2019 lại đi ngược với dự báo và chu kỳ thường lệ. Quý 4/2019, nhu cầu giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước, xu hướng giảm này tiếp tục kéo dài qua các tháng đầu năm 2020.
- Thêm vào đó, thị trường các tháng đầu năm 2020 như đã nói ở trên dưới tác động của dịch bệnh COVID-19 và tình hình thời tiết có những diễn biến rất phức tạp, gây bất lợi rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành nói chung và Vicem Hà Tiên nói riêng. Đặc biệt, tình hình dịch bệnh cùng với tình hình thời tiết diễn biến bất lợi diễn ra trong Quý 2, trùng với mùa cao điểm xây dựng tại miền Nam đã làm cho nhu cầu xi măng Quý 2 sụt giảm mạnh (giảm 11,8% so với cùng kỳ). Bước sang Quý 3, thời tiết mưa nhiều, bão lũ diễn ra trên diện rộng cùng với tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp làm nhu cầu xi măng tiếp tục sụt giảm. Kết thúc năm 2020, nhu cầu tiêu thụ xi măng phía Nam năm 2020 giảm 9,3% so với cùng kỳ và GDP chỉ tăng 2,91%.
- Ngoài ảnh hưởng chung dưới tác động của dịch COVID-19 và tình hình thời tiết diễn biến bất thường, Vicem Hà Tiên còn gặp phải các khó khăn sau:
 - + Việc cắt luồng giao thông đường thủy trên kênh Ông Hiền, kênh Tà Niên (Kiên Giang) từ 14/02/2020 do ảnh hưởng của xâm nhập mặn ảnh hưởng đến tiêu thụ

² Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020 là 12%, hình thức chi trả bằng tiền mặt.

của xi măng Vicem Hà Tiên tại Phú Quốc và các địa bàn lân cận như Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Cà Mau,...do Nhà phân phối, cửa hàng VLXD nhận hàng tại NM Kiên Lương, phải đi quãng đường xa hơn; chi phí vận chuyển, bốc dỡ tăng lên cao làm giảm tính cạnh tranh Vicem Hà Tiên.

- + Vấn đề bổ sung thêm khung cấm giờ xe tải tuyến đường Nguyễn Duy Trinh của UBND TP. HCM, ảnh hưởng đến việc giao nhận hàng tại TN Phú Hữu, làm giảm đến 30% lượng giao xi măng rời.
- + Thị trường xuất khẩu chính của Vicem Hà Tiên là thị trường Campuchia, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID, Campuchia tạm ngừng hoạt động các cửa khẩu biên giới với Việt Nam từ 20/03/2020 đã làm tình hình xuất khẩu xi măng gặp nhiều khó khăn.
- Với những khó khăn và các nguyên nhân khách quan trên đã làm cho kết quả sản xuất kinh doanh của Vicem Hà Tiên không đạt theo kế hoạch đã trình Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, so với tình hình thực hiện chung của các công ty cùng ngành thì kết quả sản xuất kinh doanh của Vicem Hà Tiên trong năm qua vẫn tích cực. Cụ thể như sau:

a. Về tiêu thụ

- Năm 2020, tự tiêu thụ xi măng đạt 6,67 triệu tấn, đạt 91,04% kế hoạch năm, giảm 8,5% so cùng kỳ 2019. Trong đó, nội địa đạt 6,54 triệu tấn, giảm 6,8% so cùng kỳ (thấp hơn so với mức giảm 9,3% của thị trường miền Nam); xuất khẩu đạt 0,12 triệu tấn, giảm 55% so cùng kỳ; gia công xi măng đạt 13.665 tấn, tăng 20,21% so với cùng kỳ năm trước.
- Xu hướng dịch chuyển tỷ trọng từ xi măng bao sang xi măng rời tiếp tục tăng theo xu hướng chung của thị trường. Tỷ trọng xi măng rời của Vicem Hà Tiên là 32,8% so với mức 30,8% của cùng kỳ 2019 (tỷ trọng xi măng rời thị trường là 37,6%, so mức 36,5% năm 2019).
- Bước vào năm 2020, dưới tác động của dịch bệnh, thời tiết bất thường cùng với một số khó khăn khác làm thị phần của Vicem Hà Tiên giảm sâu (thị phần trong tháng 1 là 25,3%, giảm khoảng 4,1% so với tháng 12 năm 2019). Tuy nhiên, nhờ tăng cường bám sát diễn biến thị trường và hệ thống phân phối, liên tục rà soát, tinh chỉnh và áp dụng hiệu quả các chính sách giá, chính sách bán hàng và các giải pháp khác... đã chặn đà sụt giảm, khôi phục và nâng dần thị phần các tháng còn lại. Tính đến tháng 12/2020, thị phần đạt 33,5%, tăng 8,2% so với tháng 1. Thực hiện cả năm đạt 30,5%, tăng 0,7% so cùng kỳ. Trong đó: Xi măng bao đạt 32,7%, tăng 0,3% so cùng kỳ; xi măng rời đạt 27%, tăng 1,5% so cùng kỳ.

b. Về sản xuất

- Chất lượng xi măng và clinker luôn được giữ ổn định, độ lệch chuẩn cường độ 28 ngày đều dưới 1MPA, đáp ứng yêu cầu sản xuất và tiêu thụ.
- Tiếp tục phát huy thành quả của năm 2019, công ty đã tăng cường sử dụng các nguyên nhiên vật liệu thay thế (tro bay, xỉ, cát kết...) trong sản xuất xi măng và clinker nhằm giảm giá thành sản xuất, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản không tái tạo và bảo vệ môi trường với tỷ lệ từ 3-10% và thực hiện thử nghiệm nhiều loại trợ nghiền mới để tối ưu hóa định mức.

c. Về tài chính:

- Trước những khó khăn của thị trường tiêu thụ chung của cả nước, nhưng được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát từ các cấp lãnh đạo VCIEM, và cùng sự đoàn kết, nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và tập thể CBCNV của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo, chủ động đề xuất các sáng kiến kỹ thuật, thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép” vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh COVID-19, vừa duy trì, phục hồi phát triển kinh tế, tiết kiệm chi phí, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định của Công ty đã đạt kết quả tốt nhất trong tình hình mới, đảm bảo việc làm, tạo thu nhập ổn định cho người lao động.
- Trong năm 2020, các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty đều đảm bảo đạt kế hoạch trên 90% theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, ngoại trừ hoạt động tiêu thụ Clinker đạt 107% kế hoạch, cụ thể như sau:
 - + Tổng doanh thu bán hàng và thu nhập khác đạt 90.49% kế hoạch, giảm 10,06% so với cùng kỳ năm 2019.
 - + Lợi nhuận trước thuế đạt 92,4% kế hoạch, giảm 17,29% so với cùng kỳ năm 2019.

1.3. Hoạt động đầu tư và thực hiện các dự án

- Dự án Nâng cao năng lực nghiền xi măng tại NM Kiên Lương: Tổng Công ty Xi măng Việt Nam đã thỏa thuận đầu tư ngày 13/01/2021.
- Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Bình Phước: Ngày 14/12/2020, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Xi măng Việt Nam đã có văn bản báo cáo Bộ Xây dựng thỏa thuận phê duyệt chủ trương đầu tư. Ngày 31/12/2020 Bộ Xây dựng đã có văn bản cho ý kiến gửi Tổng Công ty Xi măng Việt Nam về chủ trương đầu tư dự án.

- Dự án Mỏ Khoe Lá: Đã trình HĐQT đã phê duyệt: Giữ nguyên 02 dự án độc lập và triển khai XDCB mỏ, xem xét thuê ngoài một phần hoặc toàn bộ phần khai thác và vận chuyển từ mỏ về trạm đập NM. Hiện nay đang phối hợp với tư vấn hiệu chỉnh BCNCKT dự án.
- Dự án Nâng cấp tải trọng cầu bắt qua kênh ba hòn vào NMKL: Hoàn thành lập BCNCKT và đã trình HĐQT phê duyệt đồng thời đã trình VICEM xin thỏa thuận phê duyệt KHLCNT.
- Dự án Nâng cao năng lực nghiền tại TNLA: Tỉnh Long An đã chấp thuận chủ trương đưa vào quy hoạch đầu tư 01 dây chuyền nghiền công suất 1 triệu tấn OPC.

1.4. Chính sách liên quan đến người lao động

Về lao động, tiền lương:

Nội dung	Thực hiện 2020 (*)
Số lao động bình quân	2.446 người
Mức lương trung bình	17,61 triệu đồng/ người/ tháng

- Năm 2020 là năm nhiều khó khăn và thách thức cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung nhưng Vicem Hà Tiên vẫn duy trì mức tiền lương bình quân của người lao động cao hơn so với năm 2019, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tiền lương bình quân của người lao động thực hiện năm 2020 là 17,61 triệu đồng/người/năm, tăng 7,77% so với năm 2019. Ngoài ra, trong thời gian toàn xã hội thực hiện cách ly do dịch bệnh, người lao động phải cách ly theo yêu cầu đều được hưởng nguyên lương nhằm đảm bảo đời sống và giúp người lao động giữ vững tinh thần, chấp hành tốt yêu cầu cách ly để chung tay cùng cả nước đẩy lùi dịch bệnh.
- Chi phí đào tạo cho người lao động thực hiện năm 2020 là 7,8 tỷ đồng; với tổng số lượng CBCNV được đưa đi đào tạo là 5.551 người và tổng số lớp thực hiện là 217 lớp. Việc thực hiện kế hoạch đào tạo năm 2020 bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, các lớp đào tạo tập trung bị ngưng tổ chức do thực hiện giãn cách xã hội. Một số đơn vị đào tạo có triển khai tổ chức đào tạo trực tuyến nhưng không có hiệu quả cao và ít thu hút vì hình thức đào tạo mới, yêu cầu học viên phải cài đặt phần mềm phức tạp.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Hỗ trợ xây dựng và tạo lập nhà ở từ Quỹ Tương trợ với tổng giá trị hỗ trợ gần 1,8 tỷ đồng.
- Tổ chức nghỉ dưỡng cho hơn 70 người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, sức khỏe yếu; tổ chức thăm quan du lịch cho 70 người lao động đạt thành tích cao trong công tác; xây hồ bơi phục vụ người lao động tại NM Bình Phước với chi phí 2,5 tỷ đồng.
- Tặng thiệp và quà sinh nhật cho người lao động nữ toàn Công ty; Tổ chức tuyên truyền, họp mặt theo tổ ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 do ảnh hưởng của dịch bệnh; Kỷ niệm Ngày gia đình Việt Nam tại Phú Quốc.
- Tổ chức các chương trình cho con em người lao động như: Liên hoan học sinh giỏi, chương trình sinh hoạt hè, Quốc tế Thiếu nhi và đêm hội Trăng rằm.
- Ngoài ra, còn tổ chức các hoạt động như: Giao lưu thể thao mừng ngày truyền thống ngành Xi măng tại NM Kiên Lương; Giải bóng đá Công ty CP XM Hà Tiên 1 – Chào mừng kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty Vicem Hà Tiên lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Chương trình văn nghệ chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty Vicem Hà Tiên lần thứ III.

1.5. Hoạt động An toàn & môi trường:

- Thường xuyên theo dõi chỉ số bụi, khí thải hệ thống quan trắc online đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 23:2009/BTNMT) và chỉ số mục tiêu của VICEM.
- Hoàn thành các hạng mục môi trường theo chương trình của VICEM năm 2020, cụ thể: hoàn thiện lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống rửa xe tự động; hoàn thiện thủ tục pháp lý cho các hạng mục sử dụng chất thải thông thường làm nguyên, nhiên liệu sản xuất xi măng tại DC2 – NM Kiên Lương và đồng xử lý chất thải làm nguyên, nhiên liệu sản xuất xi măng tại NM Bình Phước.
- Tỷ lệ phủ xanh của 05 NM/TN năm 2020 là: NMBP 44,9%; TNLA 38,1%; TNCR 33,7%; TNPH 32,2%, NMKL 34,2%.
- Hoàn thành chương trình an toàn, phòng chống dịch bệnh theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế và VICEM.
- Tính đến hết tháng 12/2020, không để xảy ra bất cứ sự cố môi trường và tai nạn lao động.
- Các giải thưởng về môi trường:
 - + TN Long An đã được Bộ Lao động, thương binh & xã hội tặng Cờ thi đua xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua về an toàn, vệ sinh lao động năm 2019.

- + Phòng An toàn – môi trường, TN Phú Hữu đã được Bộ Lao động, thương binh & xã hội tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2019.

1.6. Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp

- Trong năm, Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Đề án tái cơ cấu Vicem `triển khai các nội dung theo Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Xi măng Việt Nam giai đoạn 2019 -2025 đã được Bộ Xây Dựng phê duyệt.

1.7. Hoạt động đối với cộng đồng địa phương

- Trong các năm qua, nền kinh tế Việt Nam có nhiều thuận lợi nhưng cũng có nhiều thách thức, khó khăn. Đặc biệt năm 2020, trước ảnh hưởng của đại dịch COVID -19 đã tạo ra rất nhiều khó khăn cho nền kinh tế - xã hội, việc ổn định hoạt động sản xuất là ưu tiên hàng đầu của doanh nghiệp; nhưng với truyền thống “Tương thân, tương ái” thì Vicem Hà Tiên vẫn luôn dành sự quan tâm của mình cho các hoạt động cộng đồng.

- Trong năm, công ty đã chi khoảng 11,7 tỷ đồng cho các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội, gồm các chương trình như:

+ Ủng hộ quỹ an sinh xã hội :	9.500.000.000 đồng.
+ Ủng hộ quỹ vì người nghèo:	150.000.000 đồng.
+ Công trình xây dựng ủng hộ địa phương:	2.062.662.500 đồng.
+ Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng:	31.600.000 đồng.

II. Kế hoạch năm 2021

1. Dự báo tình hình kinh tế vĩ mô năm 2021

- Tình hình kinh tế năm 2021 dự báo vẫn chưa khả quan khi dịch COVID-19 vẫn còn lây lan, vắc-xin điều trị chưa sản xuất và tiêm ngừa trên diện rộng nên sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng đến hoạt động thương mại quốc tế, chuỗi cung ứng toàn cầu, tăng trưởng kinh tế và đời sống của người dân. Kinh tế thế giới được dự báo sẽ mất rất nhiều thời gian để phục hồi về trạng thái ban đầu.
- Thêm vào đó, tình hình hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở, lũ lụt ngày càng diễn biến khó lường, kéo dài, gây ảnh hưởng nặng nề đến đời sống của người dân, kinh tế - xã hội địa phương và nhu cầu xây dựng trong nước.
- Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 được thông qua với mục tiêu kép là thực hiện hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở giữ vững ổn

định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Theo đó, mục tiêu GDP tăng trưởng năm 2021 là 6,5%, CPI bình quân khoảng 4%.

- Ngành xi măng tiếp tục đối mặt với những thách thức do kết quả của tăng trưởng âm năm 2020, cạnh tranh nội bộ ngành trong nước ngày càng tăng. Tuy nhiên, với kỳ vọng vào các giải pháp, chính sách của Chính phủ đạt mục tiêu tăng trưởng như trên, dự báo nhu cầu xi măng trong năm 2021 có thể phục hồi từ 3 - 5% từ mức thấp trong năm 2020.
- Năm 2021, tỷ suất lợi nhuận ngành xi măng có thể bị giảm, do chi phí nhiên liệu tăng và công suất toàn ngành dự kiến giảm khoảng 6% trong năm nay, đồng thời kênh xuất khẩu sẽ khó tăng trưởng như năm 2020.
- Sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc ngày càng tăng có thể là một mối lo ngại, đặc biệt là khi chính sách tài khóa tại quốc gia này có thể bị thắt chặt lại trong tương lai.
- Việc khởi công các dự án thành phần đoạn phía Đông của tuyến cao tốc Bắc Nam từ cuối tháng 9/2020 và một số dự án mới tới đây như: cao tốc Vĩnh Hảo – Phan Thiết, Phan Thiết – Dầu Giây, Nha Trang – Cam Lâm, Cam Lâm – Vĩnh Hảo, sân bay Long Thành giai đoạn 1, Cầu Mỹ Thuận 2, Cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, Mỹ Thuận – Cần Thơ, Cần Thơ – Cà Mau, Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng, Hà Tiên – Rạch Giá – Bạc Liêu, Mỹ An – Cao Lãnh,... cùng với hiệu ứng cộng hưởng của hàng loạt các dự án cảng biển, khu công nghiệp, đô thị liên quan kỳ vọng sẽ góp phần phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ nhu cầu tiêu thụ xi măng từ năm 2021.

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021

- Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và tăng trưởng của ngành xi măng, chiến lược phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty thống nhất xây dựng mục tiêu đầy thách thức và quyết tâm cao về kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021 trong thời kỳ “bình thường mới”, như sau:

i. Mục tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020	% +/- So năm 2020
I	Mục tiêu tiêu thụ sản phẩm				
1	Tiêu thụ, gia công xi măng	Tấn	6.970.000	6.673.542	4,44
2	Clinker	Tấn	540.000	535.102	0,92
3	Cát tiêu chuẩn	kg	81.000	79.655	1,69
II	Mục tiêu tài chính				

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020	% +/- So năm 2020
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	8.079	7.975	1,30
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	815	766,93	6,27
3	Tỷ lệ chi cổ tức	%	10 ³	12	-1,67

ii. Các mục tiêu đầu tư xây dựng:

Nội dung	Khối lượng (triệu đồng)			Thanh toán (triệu đồng)		
	TH 2020	KH 2021	+/- 2020	TH 2020	KH 2021	+/- 2020
Giá trị thực hiện	54.089	507.588	453.499	25.381	448.725	423.344

Trong đó, mục tiêu trọng tâm là:

- Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu của các gói thầu: Thiết kế và cung cấp thiết bị, thiết kế xây dựng, lập dự toán, xây dựng và triển khai thực hiện các gói thầu thiết bị, xây lắp trong và ngoài nước đối với DA Nâng cao năng lực nghiền tại NMKL.
- Hoàn tất phê duyệt BCNCKT dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - NMBP, tổ chức LCNT triển khai thi công và lắp đặt thiết bị.
- Triển khai LCNT và tổ chức thi công dự án Nâng cấp tải trọng cầu qua kênh Ba Hòn vào NMXMKL.
- Mở rộng khai trường khai thác, cải tạo mỏ nguyên liệu tại NMBP, NMKL.
- Khảo sát, nâng cấp, chuyển đổi trữ đá vôi tại các mỏ nguyên liệu NM Kiên Lương để tạo nguồn dự trữ cho các dự án mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất trong tương lai.

Kết quả kinh doanh mà Công ty đạt được trong năm 2020 đến từ sự hỗ trợ của Tổng Công ty Xi măng Việt Nam, sự đoàn kết, cam kết và sự nỗ lực đổi mới sáng tạo không ngừng nghỉ của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Vicem Hà Tiên. Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và tri ân những đóng góp cho các thành quả trên. Ngoài ra, tôi cũng xin cảm ơn các quý Nhà phân phối, Ngân hàng, Nhà cung cấp, khách hàng và các Cổ đông đã tin tưởng và đồng hành cùng Công ty trong thời gian vừa qua.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đã ký

Lưu Đình Cường

³ Dự kiến Kế hoạch tỷ lệ chi cổ tức năm 2021 là 10%, hình thức chi trả bằng tiền mặt.

Số: /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ Phần Xi Măng Hà Tiên 1 đã được Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam (EY Việt Nam) kiểm toán, được Ban kiểm soát Công ty tiến hành thẩm tra thông qua và đã được Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 công bố thông tin theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm các nội dung, như sau:

1. Thông tin chung
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc
3. Báo cáo Kiểm toán độc lập
4. Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2020
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020
7. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Các nội dung chi tiết của báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán có thể tìm hiểu trên website: www.hatien1.com.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đã ký
Đình Quang Dũng

Số: /TTr-HDQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, CHIA CỔ TỨC NĂM 2020 VÀ THÔNG QUA VIỆC CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao Động - Thương Binh Và Xã Hội ngày 01/09/2016 v/v hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 đã được Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua nội dung phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020, như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Thành tiền
1.	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020	730.648,96
	- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2019	123.409,11
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2020	607.229,85
2.	Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2020	
	Tổng lợi nhuận phân phối (a+b+c+d) (*)	609.835,12
	a. Chia cổ tức năm 2020	457.850,29
	- Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền	12%
	- Chia cổ tức (12% x Số lượng CP lưu hành x 10.000)	457.850,29
	b. Quỹ đầu tư phát triển	22.577,83
	c. Quỹ khen thưởng và Phúc lợi	128.957,00
	d. Quỹ thưởng người quản lý công ty	450,00
3.	Tổng lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi phân phối (3=1-2)	120.813,84

Ghi chú: (*)

- Theo BCTC riêng năm 2020 của Công ty, tổng lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 của Công ty là: 730.648,96 triệu đồng.

- Theo BCTC hợp nhất năm 2020 của Công ty, tổng lợi nhuận chưa phân phối năm 2020 của Công ty là: 727.675,82 triệu đồng.
- Theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 74 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính:

“Công ty mẹ được phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ....”

“Đối với tất cả các doanh nghiệp, khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phí tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của doanh nghiệp, như: Khoản lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn; do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ; do đánh giá lại các công cụ tài chính; ...”
- Theo quy định tại Khoản 2, Điều 8, Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài Chính: “Doanh nghiệp không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.”
- Theo báo cáo của Công ty, lãi chênh lệch tỷ giá cuối kỳ do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ đến 31/12/2020 là: 117.840,70 triệu đồng.
- Như vậy, lợi nhuận sau thuế năm 2020 có thể phân phối của Công ty là $727.675,82 - 117.840,70 = 609.835,12$ triệu đồng.

Căn cứ các nội dung đã trình bày nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông, như sau:

- Ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời điểm thích hợp để chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt, phù hợp theo quy định của Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty và các quy định của Pháp Luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Đình Quang Dũng

Số: /TTr-BKS Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua;

Căn cứ Biên bản làm việc của Ban kiểm soát ngày 24/03/2021.

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021, Ban kiểm soát kính trình Đại hội chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2021 của Công ty.

Danh sách đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Đây là những công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam, có đầy đủ kinh nghiệm kiểm toán trong ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh VLXD cùng đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp để thực hiện cuộc kiểm toán đúng thời gian, tiến độ và các quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Đã ký

Trung Thị Tâm Thanh

Số: /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch thù lao năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Kế hoạch thù lao năm 2021, như sau:

1. Mức thù lao năm 2020:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 12/06/2020 đã thông qua mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ năm 2020, như sau:

1- Hội đồng quản trị & Thư ký :

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 8.000.000 đ/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị : 6.000.000 đ/tháng
- Người phụ trách quản trị kiêm thư ký : 4.000.000 đ/tháng

2- Ban kiểm soát:

- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty
- Các thành viên Ban kiểm soát : 4.000.000 đ/tháng

Như vậy, thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát thực hiện trong năm 2020, cụ thể như sau:

Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện chi trả hàng tháng cố định theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, cụ thể trong năm 2020 chi thù lao từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020 như sau :

- Hội Đồng Quản Trị & Người phụ trách quản trị : 576.000.000 đ/năm
- Ban kiểm soát : 96.000.000 đ/năm

Tổng chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị, thư ký và Ban kiểm soát năm 2020 là 672.000.000 đồng.

2. Kế hoạch thù lao năm 2021:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt kế hoạch năm 2021 chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

1- Hội đồng quản trị & Người phụ trách quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 8.000.000 đ/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị : 6.000.000 đ/tháng
- Người phụ trách quản trị kiêm thư ký : 4.000.000 đ/tháng

2- Ban kiểm soát:

- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty
- Các thành viên Ban kiểm soát : 4.000.000 đ/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Đình Quang Dũng

Số: /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị Định Số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1.

Thực hiện theo các Quy định nêu trên, nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 cần được sửa đổi bổ sung phù hợp với nội dung của các văn bản pháp luật nêu trên và nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ban hành mới Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. (đính kèm theo Phụ lục 3: Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Đình Quang Dũng

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ – HĐQT ngày tháng năm của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

- b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
- 2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị có 07 thành viên.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
- 3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
- 4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để

bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

Hội đồng quản trị phê duyệt ký kết hợp đồng giao dịch đúng với nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu

ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, vấn đề cần thảo luận trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác (nếu có).

Các đề nghị nêu trên phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 9 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

8. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

13. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty

liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc

bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2021.

Những nội dung quy định trước đây liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị trái với nội dung quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo nội dung được quy định theo Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Đình Quang Dũng

Số: /TTr-BKS Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị Định Số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1;
Căn cứ Biên bản làm việc của Ban kiểm soát ngày 24/03/2021.*

Tại khoản 6 Điều 288 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính phủ có quy định một trong những quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát “ Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.”

Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ chế quản trị của Công ty và mẫu quy chế được hướng dẫn tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính, Ban kiểm soát đã soạn thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần xi măng Hà Tiên 1 (*nội dung chi tiết theo bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đã ký

Trung Thị Tâm Thanh

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

MỤC LỤC

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG.....	193
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	193
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	193
<u>Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT</u>	194
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.....	194
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	194
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát.....	194
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	195
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.....	195
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	196
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	196
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	197
<u>Chương III BAN KIỂM SOÁT</u>	197
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	197
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	199
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	200
<u>Chương VI CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT</u>	200
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát	200
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát.....	201
<u>Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH</u>	201
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm	201
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác.....	202
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	202
<u>Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT</u>	203
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....	203
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành	203
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị	203
<u>Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</u>	203
Điều 22. Hiệu lực thi hành	203

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 năm 2021, tổ chức ngày tháng năm 2021 quyết định thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, (trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác);
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Trưởng Ban kiểm soát làm việc theo hình thức chuyên trách, hưởng lương theo Quy chế trả lương hiện hành của Công ty.
4. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo

quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu đôn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền đôn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản

lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phù hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2021

Số: /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 01/04/2021 v.v quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 1.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

- Ngày 17/6/2021, Ông Nguyễn Quốc Thắng – thành viên Hội đồng Quản trị có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của VICEM Hà Tiên năm 2021 vì lý do cá nhân.

Thực hiện theo Điểm e Khoản 2 Điều 15 của Điều lệ của Công ty và Điểm b Khoản 1 Điều 160 Luật doanh nghiệp số 59/2020QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng Quản trị đối với Ông Nguyễn Quốc Thắng kể từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng Cổ đông ngày 28/06/2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đã ký

Đình Quang Dũng

Số: 07/06/TB-HĐQT

Tp.HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của Nhiệm kỳ 2018–2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 01/04/2021 v.v quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1;

Căn cứ Văn bản số 248/VICEM-HĐTV ngày 31/03/2021 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Xi măng Việt Nam v/v báo cáo kế hoạch về những nội dung cần xin ý kiến của VICEM trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 (“Vicem Hà Tiên”) trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị để bầu bổ sung 01 (một) thành viên độc lập Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, như sau:

1. Lý do bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023

- Ngày 17/6/2021, Ông Nguyễn Quốc Thắng – thành viên Hội đồng Quản trị có đơn từ nhiệm kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của VICEM Hà Tiên năm 2021 vì lý do cá nhân.

- Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1, số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 là 07 thành viên. Do đó, Đại hội đồng cổ đông cần thiết phải bầu bổ sung 01 thành viên thay thế cho 01 thành viên HĐQT từ nhiệm nêu trên.

2. Số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn và hồ sơ ứng cử Hội đồng quản trị

2.1.Số lượng: 01 (một) thành viên độc lập HĐQT.

2.2.Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử người khác hoặc tự mình ứng cử bổ sung vào chức danh thành viên độc lập HĐQT nếu người được đề cử hoặc ứng cử đảm bảo điều kiện sau đây:

i. Quyền đề cử:

Căn cứ theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 12, Điều Lệ của Công ty, Các cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử Người vào Hội đồng quản trị.

ii. Tiêu chuẩn của các ứng viên đề cử/ứng cử vào Hội đồng quản trị:

- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại theo Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh Nghiệp quy định, cụ thể:

Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

2.3.Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CMND/Thẻ căn cước, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;
- Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 trước 16h00 ngày 26/06/2021 theo địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN 1

Địa chỉ: 360 Bến Chương Dương, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp.HCM.

Điện thoại: (028) 3836 8363 - Fax: (028) 3836 1278

Lưu ý:

- Các hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên độc lập HĐQT được gửi đến Vicem Hà Tiên không đủ các loại văn bản nêu trên được xem là không hợp lệ và không đưa vào danh sách ứng viên chính thức đệ trình Đại hội đồng cổ đông để tiến hành bầu cử. Người ứng cử/đề cử thành viên HĐQT chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác của nội dung Hồ sơ ứng cử/đề cử của mình.

- Trường hợp gửi fax thì phải nộp lại bản gốc trước khi đăng ký tham dự cuộc họp.

Ban tổ chức sẽ tập hợp danh sách các cá nhân đủ điều kiện được ứng cử, đề cử đưa vào danh sách bầu chính thức tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.

Xin trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TKý.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký

Đinh Quang Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: _____ Giới tính: *Nữ/Nam*
2. Ngày tháng năm sinh: _____ Nơi sinh: _____
3. Quốc tịch: _____
4. Giấy CMND (TCC) số: _____ cấp ngày: _____ tại _____
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
6. Chỗ ở hiện tại: _____
7. Trình độ văn hoá: _____
8. Trình độ chuyên môn: _____
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
		Từ...../...../..... đến/...../.....
		Từ...../...../..... đến/...../.....

12. Quan hệ nhân thân:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác (nếu có)
Bố					
Mẹ					
Anh/ chị/em ruột					
Chồng					
Con					

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

....., ngày.....tháng năm
2020

....., ngày tháng..... năm 2021

NGƯỜI KHAI

***Xác nhận của chính quyền địa phương
hoặc nơi công tác***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

ĐƠN ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN
ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN XI MĂNG HÀ TIÊN 1
Thời gian còn lại nhiệm kỳ 2018 -2023

Kính gửi: Ban Tổ Chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2021
Công ty Cổ Phần Xi măng Hà Tiên 1

Tên tổ chức/cá nhân/ Chúng tôi:

CMND (TCC)/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu/được ủy quyền đại diện : cổ phiếu,
chiếm% trên tổng số 381.541.911 cổ phiếu có quyền biểu quyết mà Quý công
ty phát hành (không bao gồm 48.000 cổ phiếu quỹ).

Xét đã đáp ứng các điều kiện được quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ tổ chức
và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1, Tôi (Chúng tôi) làm đơn này
để tham gia vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1
nhiệm kỳ năm 2018 - 2023 được bầu cử trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên
ngày 28/06/2021, như sau:

❖ Ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị .

❖ Đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị....

Ghi chú: Vui lòng đánh dấu “X” vào ô ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT

Họ và tên người được đề cử:

Ông/Bà: Quốc tịch

CMND (TCC)/ĐKKD số: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Các hồ sơ được đính kèm thư này bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh

2. Bản sao giấy CMND/CCCD có xác nhận sao y của chính quyền địa phương (hoặc passport đối với người nước ngoài).
 3. Bản sao Hộ khẩu thường trú hoặc tương đương có xác nhận sao y của chính quyền địa phương.
 4. Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn của người ứng cử.
- Tôi (chúng tôi) cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1
- Trân trọng.

....., ngày tháng năm 2021
CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 16h00 ngày 26/06/2021 về địa chỉ: Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 Địa chỉ: 360 Bến Chương Dương, P.Cầu Kho, Quận 1, Tp.HCM, Số điện thoại: (028) 3836 8363 -Fax: (028) 3836 1278.

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

Cổ đông	Số CMND (TCC)/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
		Tổng cộng		

CHỮ VIẾT TẮT

BCNCKT:	Báo cáo nghiên cứu khả thi
BOT:	Xây dựng – Vận hành – Chuyển giao
BKS:	Ban kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
CEMs:	Hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục
CPI:	Chỉ số giá tiêu dùng
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
GDP:	Tổng sản phẩm trong nước
HDQT:	Hội đồng quản trị
Vicem Hà Tiên:	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1
HOSE:	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
NMBP:	Nhà máy Bình Phước
NMKL:	Nhà máy Kiên Lương
OPC:	Xi măng OPC (“Ordinary Portland Cement”)
QCVN:	Quy chuẩn Việt Nam
ROA:	Tỷ số lợi nhuận trên tài sản
ROE:	Tỷ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
TNCR:	Trạm nghiên Cam Ranh
TNLA:	Trạm nghiên Long An
TNPH:	Trạm nghiên Phú Hữu
TV HDQT:	Thành viên Hội đồng quản trị
VCSH:	Vốn chủ sở hữu
VICEM:	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam
XNTT:	Xi nghiệp Tiêu Thụ & Dịch Vụ Vicem Hà Tiên